

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG  
KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026**

*Danh sách dự kiến được chạy vào lúc 15 giờ 00 ngày 31 tháng 3 năm 2026*

<b>Đơn vị</b>	<b>Danh sách từ trang</b>
Khoa: Chính trị và Luật	2
Khoa: Công nghệ Hóa học và Thực phẩm	2
Khoa: Công nghệ Thông tin	5
Khoa: Cơ Khí Chế Tạo Máy	8
Khoa: Đào tạo tiên tiến	17
Khoa: Điện - Điện tử	25
Khoa: Giao thông và Năng lượng	31
Khoa: In và Truyền thông	35
Khoa: Khoa học ứng dụng	37
Khoa: Kinh tế	38
Khoa: Ngoại ngữ	47
Khoa: Thời trang và Du lịch	49
Viện Sư phạm kỹ thuật	52
Khoa: Xây dựng	52

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026***Danh sách dự kiến được chạy vào lúc 15 giờ 00 ngày 31 tháng 3 năm 2026***Đơn vị: Chính trị và Luật****Khóa: 2023 - Ngành: Luật**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*040	Võ Nguyễn Minh Tân	14/01	23163LDS	9.26	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	23*@*042	Dương Thị Hiếu Thảo	21/11	23163LDS	9.02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Luật**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*093	Nguyễn Thị Thu Thùy	12/04	24163	8.96	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	24*@*104	Trần Thị Thanh Tuyền	09/07	24163	8.8	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
3	24*@*012	Phạm Trịnh Thanh Bình	30/08	24163	8.74	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
4	24*@*065	Huỳnh Thị Yên Nhi	04/07	24163	8.73	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Luật**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*103	Lê Minh Nhựt	13/06	25163	9.36	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	25*@*077	Bùi Thị Ngọc Loan	08/03	25163	9.21	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
3	25*@*048	Phan Gia Huy	30/11	25163	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
4	25*@*040	Lâm Thị Thuý Hiền	13/03	25163	9.17	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

**Đơn vị: Công nghệ Hóa học và Thực phẩm****Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*209	Nguyễn Trương Trường Vũ	04/12	22128P	8.88	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
2	22*@*097	Nguyễn Ngô Mỹ Anh	30/01	22128P	8.86	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
3	22*@*212	Lê Thị Yên	28/01	22128V	8.79	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
4	22*@*208	Nguyễn Vũ	26/10	22128V	8.76	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	6,104,000
5	22*@*113	Nguyễn Hữu Đạt	26/07	22128P	8.74	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
6	22*@*210	Ngô Gia Ánh Vy	22/05	22128V	8.66	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
7	22*@*093	Lê Nhật Yên	21/05	22128CLCD	8.6	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
8	22*@*129	Vũ Quang Huy	19/07	22128H	8.59	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
9	22*@*162	Châu Thị Thúy Oanh	11/07	22128H	8.56	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000

10	22*@*013	Đỗ Đông Đoàn	13/02	22128CLCV	8.53	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	10,464,000
11	22*@*005	Nguyễn Thanh Bền	29/10	22128CLCH	8.51	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
12	22*@*204	Nguyễn Lê Viên	28/11	22128H	8.46	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
13	22*@*042	Phan Cao Minh	11/03	22128CLCP	8.46	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
14	22*@*165	Huỳnh Như An Phúc	10/03	22128P	8.43	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
15	22*@*166	Lê Trọng Phúc	27/07	22128H	8.36	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*030	Nguyễn Thị Mỹ Nương	28/10	22150	8.87	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
2	22*@*031	Nguyễn Ngọc Phong	06/03	22150	8.77	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	6,104,000
3	22*@*015	Mai Lê Quốc Bình	19/02	22150	8.55	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	6,104,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ thực phẩm**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*048	Phạm Thị Thuỳ Nhi	04/09	22116CLC	8.52	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
2	22*@*088	Nguyễn Hoàng Dũng	01/08	22116	8.41	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
3	22*@*035	Nguyễn Thị Hậu	17/04	22116CLC	8.39	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	10,464,000
4	22*@*114	Lê Thị Cẩm Ly	23/09	22116	8.25	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	10,464,000
5	22*@*085	Nguyễn Phạm Khánh Duy	10/03	22116	8.22	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
6	22*@*084	Nguyễn Hữu Trường Duy	26/02	22116	8.16	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
7	22*@*115	Nguyễn Thụy Tuyết Mai	16/03	22116	8.13	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
8	22*@*116	Hoa Tường Minh	01/06	22116	8.0	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	10,464,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*057	Trần Đình Thái	05/02	23128CLCH	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	23*@*009	Trần Tấn Đạt	08/11	23128CLCP	8.96	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	20,700,000
3	23*@*068	Vũ Lê Hoài Trang	30/06	23128CLCD	8.85	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000
4	23*@*188	Nguyễn Thanh Tuyền	11/07	23128V	8.8	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
5	23*@*035	Hồng Thanh Nguyệt	16/11	23128CLCV	8.66	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
6	23*@*124	Nguyễn Đình Phước Kỳ	30/03	23128P	8.41	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
7	23*@*134	Đặng Thị Trà My	10/05	23128H	8.2	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
-----	------	-----------	---------	---------	-----	------	-----	------	------	------------

1	23*@*053	Phan Thị Ngọc Nhiên	06/10	23150	8.59	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23*@*024	Huỳnh Thị Cẩm Dung	19/04	23150	7.71	Khá	100	Xuất sắc	Khá	18,000,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ thực phẩm**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*076	Từ Bảo Ngân	25/12	23116CLC	8.46	Giỏi	77	Khá	Khá	18,000,000
2	23*@*120	Phạm Nguyễn Khánh Vy	04/07	23116CLC	8.04	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	20,700,000
3	23*@*165	Phạm Duy Khang	08/09	23116	7.92	Khá	91	Xuất sắc	Khá	18,000,000
4	23*@*141	Lê Chí Duy	14/08	23116	7.82	Khá	86	Tốt	Khá	18,000,000
5	23*@*161	Phan Quốc Huy	17/04	23116	7.79	Khá	83	Tốt	Khá	18,000,000
6	23*@*155	Lưu Minh Hòa	31/08	23116	7.72	Khá	100	Xuất sắc	Khá	18,000,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*213	Nguyễn Hồng Hương Uyên	25/02	24128	9.22	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24*@*199	Ngô Minh Trung	18/11	24128	9.14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
3	24*@*188	Nguyễn Trung Tín	10/06	24128	8.91	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	24*@*088	Võ Hùng Kiệt	20/10	24128	8.83	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
5	24*@*150	Trần Bảo Phúc	18/03	24128	8.69	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	20,700,000
6	24*@*022	Hoàng Phú Bình	06/10	24128	8.6	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*080	Nguyễn Thị Hồng Tươi	28/05	24150	8.28	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24*@*005	Nguyễn Văn Bách	18/09	24150	8.16	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ thực phẩm**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*262	Huỳnh Đỗ Đoàn Trinh	05/03	24116	8.58	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24*@*136	Hồ Thiên Hạo	12/11	24116	8.54	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	24*@*226	Lê Minh Quân	07/08	24116	8.27	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	24*@*135	Giang Nhật Hào	11/03	24116	8.22	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
5	24*@*284	Nguyễn Tường Vy	14/04	24116	8.16	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
6	24*@*264	Tô Trần Lệ Trinh	29/05	24116	8.11	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*245	Hà Phước Thiện	12/08	25128	9.52	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	25*@*165	Nguyễn Trúc Lâm	01/01	25128	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
3	25*@*229	Nguyễn Tấn Tài	15/07	25128	8.96	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	20,700,000
4	25*@*107	Đặng Ngọc Dinh	02/04	25128	8.92	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
5	25*@*263	Nguyễn Ngọc Mai Trâm	21/07	25128	8.86	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
6	25*@*210	Đoàn Minh Phúc	17/07	25128	8.85	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*013	Nguyễn Mỹ Hằng	04/05	25150	8.73	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	25*@*057	Phạm Thị Thanh Thảo	18/12	25150	8.58	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ thực phẩm**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*221	Đoàn Minh Long	31/05	25116	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	25*@*182	Nguyễn Đỗ Anh Hào	14/07	25116	8.9	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000
3	25*@*287	Nguyễn Ngọc Thái	25/06	25116	8.88	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	25*@*313	Vương Minh Trí	24/07	25116	8.85	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	20,700,000
5	25*@*283	Nguyễn Huỳnh Trúc Thảo	20/01	25116	8.85	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
6	25*@*251	Lê Minh Nhật	09/09	25116	8.76	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
7	25*@*104	Tô Thị Thùy Linh	10/07	25116DD	8.42	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	20,700,000
8	25*@*107	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân	11/10	25116DD	8.22	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*009	Nguyễn Hữu Đạt	17/06	25169ESG	8.64	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Đơn vị: Công nghệ Thông tin**

**Khóa: 2022 - Ngành: An toàn thông tin**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*006	Phạm Duy Chiến	01/05	22162	9.26	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ thông tin**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
-----	------	-----------	---------	---------	-----	------	-----	------	------	------------

1	22*@*323	Ngô Trung Hiếu	03/06	22110IS	9.72	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	18,802,500
2	22*@*404	Nguyễn Đức Sang	04/08	22110ST	9.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
3	22*@*205	Lê Duy Phương	06/04	22110CLIS	9.68	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
4	22*@*428	Lương Quang Thịnh	06/11	22110ST	9.68	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
5	22*@*433	Liên Huệ Tiên	14/06	22110ST	9.67	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
6	22*@*446	Phạm Minh Trung	09/04	22110ST	9.62	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
7	22*@*179	Nguyễn Hữu Lộc	21/05	22110CLST	9.51	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
8	22*@*121	Đỗ Thị Hoàng Duyên	20/04	22110CLST	9.49	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
9	22*@*139	Trần Trung Hiếu	26/09	22110CLST	9.4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
10	22*@*400	Nguyễn Hoàng Phúc	30/10	22110AI	9.25	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
11	22*@*219	Đông Gia Sang	17/09	22110CL_AI	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Kỹ thuật dữ liệu**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*048	Dương Thành Sơn	20/12	22133	9.3	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
2	22*@*017	Nguyễn Thị Ngọc Hân	02/03	22133	9.28	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000

**Khóa: 2023 - Ngành: An toàn thông tin**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*113	Lê Đức Việt	06/03	23162	8.69	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	21,045,000
2	23*@*070	Phan Thành Nhân	22/08	23162	8.67	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	23*@*098	Vũ Văn Thông	17/08	23162	8.61	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	23*@*049	Trần Anh Kiệt	21/08	23162	8.59	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	21,045,000
5	23*@*011	Đào Tuấn Duy	02/01	23162	8.51	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ thông tin**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*276	Cáp Thanh Nhân	03/06	23110ST	9.4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	23*@*096	Nguyễn Hoàng Giáp	18/03	23110CLC_ST	9.34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	23*@*353	Vũ Quốc Trung	09/01	23110ST	9.3	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	23*@*273	Trương Nhật Nguyên	02/08	23110AI	9.27	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
5	23*@*301	Võ Thanh Sang	01/05	23110ST	9.27	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
6	23*@*079	Nguyễn Vũ Bảo	28/09	23110CLC_AI	9.21	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
7	23*@*302	Đình Văn Sáng	04/03	23110AI	9.17	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000

8	23*@*110	Lê Quang Hưng	23/09	23110CLC_ST	9.04	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
9	23*@*369	Nguyễn Tấn Yên	22/01	23110IS	9.01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Kỹ thuật dữ liệu**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*056	Phan Trọng Phú	22/07	23133	8.94	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23*@*061	Phan Trọng Quý	22/07	23133	8.71	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	23*@*083	Võ Minh Thùy Vân	25/02	23133	8.62	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2024 - Ngành: An toàn thông tin**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*111	Đoàn Thành Tâm	19/09	24162	8.77	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	24*@*044	Ngô Gia Huy	11/01	24162	8.43	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	24*@*136	Trần Quốc Trường	26/04	24162	8.39	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	24*@*112	Nguyễn Huy Tân	11/05	24162	8.34	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ thông tin**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*209	Lê Minh Hậu	14/12	24110	9.31	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*349	Nguyễn Trọng Thức	09/01	24110	8.83	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	24*@*281	Phạm Trần Đức Lương	06/01	24110	8.61	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	24*@*237	Huỳnh Phạm Hoàng Kha	21/10	24110	8.59	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
5	24*@*344	Lê Đại Thông	28/02	24110	8.57	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
6	24*@*248	Ngô Minh Khánh	24/08	24110	8.57	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	21,045,000
7	24*@*375	Nguyễn Đặng Cao Tường	14/09	24110	8.42	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
8	24*@*050	Phan Thế Quân	05/10	24110CTN	8.34	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
9	24*@*040	Lê Đàm Nguyên	02/05	24110CTN	8.34	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Kỹ thuật dữ liệu**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*003	Đình Quốc Anh	22/07	24133	8.68	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	24*@*057	Trần Phạm Hữu Thắng	09/12	24133	8.56	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2025 - Ngành: An toàn thông tin**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
-----	------	-----------	---------	---------	-----	------	-----	------	------	------------

1	25*@*070	Huỳnh Đức Lâm	25/08	25162	8.37	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	25*@*095	Huỳnh Phong Phú	02/01	25162	8.06	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	25*@*103	Nguyễn Văn Quân	02/09	25162	8.06	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	25*@*017	Phạm Tấn Dũng	28/12	25162	7.98	Khá	98	Xuất sắc	Khá	18,600,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ thông tin**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*139	Trần Tuấn Anh	11/12	25110	9.29	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	25*@*170	Võ Đức Duy	18/09	25110	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	25*@*314	Lê Hoàng Quân	27/12	25110	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	25*@*290	Lê Tấn Phát	05/08	25110	9.09	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
5	25*@*190	Trần Anh Hào	04/09	25110	9.09	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
6	25*@*299	Trần Văn Phú	12/01	25110	9.02	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	21,045,000
7	25*@*303	Nguyễn Anh Phúc	02/06	25110	8.95	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
8	25*@*331	Huỳnh Phước Tấn	06/01	25110	8.85	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
9	25*@*124	Nguyễn Nhân Văn	17/06	25110CTN	8.78	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Kỹ thuật dữ liệu**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*007	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	27/11	25133	8.67	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	25*@*072	Võ Tấn Tiến	02/10	25133	8.63	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Đơn vị: Cơ Khí Chế Tạo Máy**

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ chế tạo máy**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*036	Dương Ngọc Quang Vũ	07/09	22143CLN	9.53	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
2	22*@*254	Phạm Văn Nguyên Phát	04/09	22143	9.33	Xuất sắc	72	Khá	Khá	2,616,000
3	22*@*263	Nguyễn Vinh Quang	13/08	22143	9.3	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,616,000
4	22*@*143	Đỗ Hoàng Phụng	21/05	22143CLC	9.1	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
5	22*@*261	Võ Hoàng Phúc	02/02	22143	8.99	Giỏi	70	Khá	Khá	2,616,000
6	22*@*092	Phạm Hồng Dương	29/03	22143CLC	8.97	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
7	22*@*159	Hoàng Thị Thu	04/08	22143CLC	8.95	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
8	22*@*173	Lê Anh Vũ	28/07	22143CLC	8.89	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	6,104,000
9	22*@*175	Lê Thành An	10/03	22143	8.8	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	2,616,000
10	22*@*281	Nguyễn Minh Trọng	20/05	22143	8.72	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	2,616,000
11	22*@*034	Đình Anh Tuấn	17/10	22143CLN	8.68	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000

12	22*@*102	Nguyễn Minh Đức	28/01	22143CLC	8.62	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	6,104,000
13	22*@*230	Châu Duy Lâm	02/03	22143	8.6	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,616,000
14	22*@*259	Nguyễn Hữu Phúc	01/05	22143	8.59	Giỏi	78	Khá	Khá	2,616,000
15	22*@*083	Lê Phương Chương	16/10	22143CLC	8.52	Giỏi	75	Khá	Khá	6,104,000
16	22*@*217	Nguyễn Khải Hưng	04/06	22143	8.5	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2,616,000
17	22*@*285	Đông Thanh Tuấn	05/08	22143	8.5	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2,616,000
18	22*@*280	Phạm Văn Trí	03/11	22143	8.5	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,616,000
19	22*@*292	Lê Huỳnh Anh Vũ	06/08	22143	8.37	Giỏi	71	Khá	Khá	2,616,000
20	22*@*248	Võ Minh Nguyên	10/12	22143	8.35	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	2,616,000
21	22*@*146	Phạm Thanh Hoàng Phương	25/06	22143CLC	8.34	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
22	22*@*133	Lê Nhật Nam	30/01	22143CLC	8.3	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	6,104,000
23	22*@*185	Phạm Chí Cường	06/01	22143	8.2	Giỏi	70	Khá	Khá	2,616,000
24	22*@*252	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	28/03	22143	8.18	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2,616,000
25	22*@*206	Đặng Văn Hoa	19/04	22143	8.04	Giỏi	72	Khá	Khá	2,616,000
26	22*@*253	Nguyễn Tấn Phát	17/09	22143	8.0	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	2,616,000
27	22*@*178	Ngô Gia Bảo	01/01	22143	8.0	Giỏi	75	Khá	Khá	2,616,000
28	22*@*221	Trần Đình Khải	20/05	22143	7.97	Khá	79	Khá	Khá	2,616,000
29	22*@*107	Nguyễn Thanh Hoàng	27/01	22143CLC	7.97	Khá	73	Khá	Khá	6,104,000
30	22*@*262	Lê Quang Phước	01/01	22143	7.96	Khá	81	Tốt	Khá	2,616,000
31	22*@*283	Trần Đức Trung	21/03	22143	7.94	Khá	82	Tốt	Khá	2,616,000
32	22*@*200	Nguyễn Công Đoàn	29/11	22143	7.91	Khá	85	Tốt	Khá	2,616,000
33	22*@*187	Nguyễn Thanh Doanh	27/01	22143	7.9	Khá	79	Khá	Khá	2,616,000
34	22*@*181	Nguyễn Xuân Bách	30/07	22143	7.67	Khá	80	Tốt	Khá	2,616,000
35	22*@*231	Phạm Văn Linh	10/10	22143	7.6	Khá	88	Tốt	Khá	2,616,000
36	22*@*222	Huỳnh Quốc Khánh	14/09	22143	7.25	Khá	74	Khá	Khá	2,616,000
37	22*@*234	Võ Minh Luân	20/07	22143	7.2	Khá	82	Tốt	Khá	2,616,000
38	22*@*213	Lê Quang Hùng	09/10	22143	7.06	Khá	74	Khá	Khá	2,616,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*392	Nguyễn Thanh Sơn	15/04	22146	9.83	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	6,104,000
2	22*@*257	Lâm Phước An	22/01	22146	9.67	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	6,104,000
3	22*@*170	Ngô Anh Minh	08/08	22146CLC	9.64	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
4	22*@*120	Nguyễn Vạn Hiếu	29/10	22146CLC	9.53	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
5	22*@*289	Ca Tấn Dương	02/09	22146	9.53	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	6,104,000

6	22*@*436	Nguyễn Duy Trường	14/06	22146	9.51	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
7	22*@*265	Trần Lê Thiên Ân	12/07	22146	9.49	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
8	22*@*259	Nguyễn Ngọc An	23/09	22146	9.48	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
9	22*@*311	Trần Xuân Hoàng	12/11	22146	9.43	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	6,104,000
10	22*@*337	Đặng Hữu Kiên	19/07	22146	9.39	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	6,104,000
11	22*@*316	Trần Hoàng Huy	08/05	22146	9.34	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	6,104,000
12	22*@*166	Nguyễn Thị Khánh Linh	02/04	22146CLC	9.27	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
13	22*@*427	Trần Anh Trí	05/01	22146	9.27	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	6,104,000
14	22*@*261	Nguyễn Võ Bảo An	06/03	22146	9.26	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
15	22*@*233	Đặng Phước Thịnh	16/07	22146CLC	9.25	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	6,104,000
16	22*@*090	Trần Nhật Duật	25/06	22146CLC	9.21	Xuất sắc	74	Khá	Khá	6,104,000
17	22*@*424	Hà Nhật Triều	24/12	22146	9.13	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
18	22*@*266	Trần Kim Ban	17/06	22146	9.12	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
19	22*@*447	Bùi Vạn Văn	06/06	22146	9.09	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	6,104,000
20	22*@*417	Trần Văn Tiến	20/05	22146	9.09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
21	22*@*370	Phạm Thiên Phú	27/01	22146	9.07	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
22	22*@*344	Huỳnh Võ Phúc Lộc	07/12	22146	9.06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
23	22*@*388	Nguyễn Thanh Sang	09/03	22146	9.03	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
24	22*@*317	Đặng Minh Huỳnh	23/01	22146	9.01	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	6,104,000
25	22*@*358	Nguyễn Văn Ngọc	30/04	22146	8.99	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	6,104,000
26	22*@*228	Nguyễn Huỳnh Thắng	18/02	22146CLC	8.95	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	6,104,000
27	22*@*086	Nguyễn Minh Chiến	09/01	22146CLC	8.94	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
28	22*@*075	Nguyễn Bá Ân	10/12	22146CLC	8.83	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	6,104,000
29	22*@*153	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	16/10	22146CLC	8.7	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
30	22*@*230	Phạm Gia Thiều	08/06	22146CLC	8.68	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
31	22*@*217	Bùi Nhật Tân	22/11	22146CLC	8.62	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
32	22*@*209	Nguyễn Thành Quý	07/01	22146CLC	8.62	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
33	22*@*173	Lương Hải Nam	19/09	22146CLC	8.62	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
34	22*@*141	Trần Quang Khải	27/09	22146CLC	8.44	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	6,104,000
35	22*@*190	Nguyễn Tấn Phát	08/02	22146CLC	8.41	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
36	22*@*225	Nguyễn Văn Thái	22/08	22146CLC	8.35	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
37	22*@*068	Nguyễn Hoàng Dương An	20/06	22146CLC	8.22	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	6,104,000
38	22*@*254	Nguyễn Hoàng Vũ	12/05	22146CLC	8.04	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	6,104,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*347	Nguyễn Hữu Lượng	29/07	22144	9.5	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000
2	22*@*288	Nguyễn Quốc Hào	21/09	22144	9.5	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	2,616,000
3	22*@*290	Lê Phúc Hậu	23/01	22144	9.5	Xuất sắc	75	Khá	Khá	2,616,000
4	22*@*351	Phạm Tiến Mạnh	07/06	22144	9.35	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	2,616,000
5	22*@*286	Nguyễn Phú Hào	20/09	22144	9.2	Xuất sắc	74	Khá	Khá	2,616,000
6	22*@*200	Nguyễn Hoàng Thông	14/09	22144CLC	9.06	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	6,104,000
7	22*@*265	Nguyễn Vũ Hồng Đan	03/04	22144	9.0	Xuất sắc	71	Khá	Khá	2,616,000
8	22*@*258	Lý Tân Danh	06/08	22144	8.98	Giỏi	70	Khá	Khá	2,616,000
9	22*@*279	Lê Phúc Đức	12/10	22144	8.97	Giỏi	73	Khá	Khá	2,616,000
10	22*@*321	Nguyễn Nam Quốc Khang	07/10	22144	8.96	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2,616,000
11	22*@*247	Nguyễn Xuân Bách	20/10	22144	8.94	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	2,616,000
12	22*@*274	Trần Thành Đạt	05/12	22144	8.93	Giỏi	74	Khá	Khá	2,616,000
13	22*@*048	Trương Gia An	23/04	22144CLC	8.86	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
14	22*@*201	Cao Hoàng Thông	01/12	22144CLC	8.85	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	6,104,000
15	22*@*191	Lê Đức Thắng	08/09	22144CLC	8.84	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	6,104,000
16	22*@*222	Nguyễn Thanh Tùng	26/05	22144CLC	8.8	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
17	22*@*324	Trần Duy Khiêm	30/10	22144	8.61	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,616,000
18	22*@*270	Nguyễn Văn Tiến Đạt	25/01	22144	8.6	Giỏi	72	Khá	Khá	2,616,000
19	22*@*168	Nguyễn Hoàng Phúc	28/07	22144CLC	8.59	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	6,104,000
20	22*@*340	Nguyễn Xuân Mạnh Linh	26/03	22144	8.55	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2,616,000
21	22*@*214	Nguyễn Đoàn Trang	12/07	22144CLC	8.55	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	6,104,000
22	22*@*078	Trần Quốc Đạt	04/10	22144CLC	8.52	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
23	22*@*162	Nguyễn Thành Phát	27/06	22144CLC	8.45	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
24	22*@*157	Nguyễn Trung Nhân	08/04	22144CLC	8.4	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	6,104,000
25	22*@*308	Tô Thanh Huy	06/08	22144	8.38	Giỏi	77	Khá	Khá	2,616,000
26	22*@*310	Nguyễn Thái Hùng	16/02	22144	8.32	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	2,616,000
27	22*@*364	Nguyễn Thành Nhân	18/02	22144	8.32	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2,616,000
28	22*@*327	Nguyễn Huỳnh Minh Khoa	10/12	22144	8.3	Giỏi	76	Khá	Khá	2,616,000
29	22*@*062	Huỳnh Trần Minh Chiến	23/07	22144CLC	8.24	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	6,104,000
30	22*@*415	Huỳnh Đăng Tiền	25/02	22144	8.23	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,616,000
31	22*@*409	Phạm Văn Thịnh	20/08	22144	8.17	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	2,616,000
32	22*@*401	Lê Bá Thạch	25/05	22144	8.15	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2,616,000
33	22*@*163	Nguyễn Tiến Phát	17/01	22144CLC	8.13	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	6,104,000

34	22*@*124	Nguyễn Đỗ Anh Khoa	08/12	22144CLC	8.11	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
35	22*@*215	Hồ Minh Trí	21/06	22144CLC	8.08	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
36	22*@*146	Đặng Ngọc Minh	13/02	22144CLC	8.07	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	6,104,000
37	22*@*111	Nguyễn Gia Hưng	12/04	22144CLC	8.04	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	6,104,000
38	22*@*436	Phạm Thái Tuyên	04/12	22144	8.03	Giỏi	75	Khá	Khá	2,616,000
39	22*@*296	Vũ Minh Hiếu	13/10	22144	8.0	Giỏi	72	Khá	Khá	2,616,000
40	22*@*440	Phạm Nguyễn Khả Vân	19/03	22144	7.87	Khá	92	Xuất sắc	Khá	2,616,000
41	22*@*253	Nguyễn Chí Chơn	23/10	22144	7.85	Khá	82	Tốt	Khá	2,616,000
42	22*@*264	Nguyễn Văn Dương	19/12	22144	7.64	Khá	78	Khá	Khá	2,616,000
43	22*@*349	Hoàng Xuân Mạnh	04/03	22144	7.6	Khá	80	Tốt	Khá	2,616,000
44	22*@*334	Trần Anh Kiệt	16/10	22144	7.51	Khá	78	Khá	Khá	2,616,000
45	22*@*242	Nguyễn Chí Bảo	24/04	22144	7.23	Khá	76	Khá	Khá	2,616,000
46	22*@*358	Nguyễn Văn Nghĩa	05/12	22144	7.0	Khá	72	Khá	Khá	2,616,000
47	22*@*410	Vương Công Thịnh	26/02	22144	6.83	Khá	78	Khá	Khá	2,616,000
48	22*@*326	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	23/01	22144	10.0	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000
49	22*@*263	Nguyễn Đức Hoàng Dương	02/05	22144	10.0	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000
50	22*@*442	Nguyễn Đức Vinh	12/08	22144	10.0	Xuất sắc	75	Khá	Khá	2,616,000
51	22*@*413	Hoàng Trung Thực	04/12	22144	10.0	Xuất sắc	70	Khá	Khá	2,616,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Kỹ nghệ gỗ và nội thất**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*024	Nguyễn Ngọc Quỳnh	05/08	22138	9.07	Xuất sắc	77	Khá	Khá	2,616,000
2	22*@*005	Đặng Thị Hiền	25/07	22138	9.06	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	2,616,000
3	22*@*031	Nguyễn Thị Thanh Truyền	17/03	22138	9.06	Xuất sắc	79	Khá	Khá	2,616,000
4	22*@*026	Trần Minh Thuận	14/10	22138	7.79	Khá	72	Khá	Khá	2,616,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Kỹ thuật công nghiệp**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*004	Lê Ngọc Thảo Chi	07/09	22104	9.62	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000
2	22*@*003	Nguyễn Trần Phú Bình	16/07	22104	9.62	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	2,616,000
3	22*@*021	Mai Hoàng Linh	31/08	22104	9.33	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	2,616,000
4	22*@*052	Nguyễn Tiến Đạt	10/08	22104	9.27	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	2,616,000
5	22*@*010	Nguyễn Quang Đại	27/07	22104	9.13	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	2,616,000
6	22*@*005	Nguyễn Minh Cường	11/11	22104	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000
7	22*@*009	Tô Thị Cẩm Duyên	12/02	22104	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000
8	22*@*007	Nguyễn Thùy Diệu	31/07	22104	10.0	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	2,616,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Robot và trí tuệ nhân tạo**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*015	Phạm Thanh Trí	24/07	22134NT	9.93	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
2	22*@*013	Lê Quốc Thịnh	15/01	22134NT	9.34	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
3	22*@*007	Phạm Quang Nghĩa	19/12	22134NT	9.26	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ chế tạo máy**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*148	Lê Văn Khoa	29/04	23143CLC	8.75	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23*@*344	Lê Văn Rây	27/09	23143	8.58	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	23*@*100	Nguyễn Miêu Bách	27/12	23143CLC	8.54	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	23*@*126	Trịnh Ngọc Hiếu	27/01	23143CLC	8.52	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
5	23*@*198	Nguyễn Phú Thành	04/01	23143CLC	8.34	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
6	23*@*269	Nguyễn Ngọc Gia Huy	28/10	23143	8.33	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
7	23*@*375	Hồ Quốc Tuấn	08/03	23143	8.25	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
8	23*@*282	Trần Anh Khoa	26/06	23143	8.25	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	20,700,000
9	23*@*307	Vũ Phương Nam	19/09	23143	8.24	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
10	23*@*006	Nguyễn Minh Châu	08/12	23143CLN	7.94	Khá	73	Khá	Khá	18,000,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*167	Trần Nhuận Yên	09/06	23146CLC	8.79	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23*@*118	Võ Đức Nam	01/08	23146CLC	8.56	Giỏi	78	Khá	Khá	18,600,000
3	23*@*176	Chung Hoàng Ân	02/11	23146	8.51	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	23*@*120	Lê Thế Nguyên	03/02	23146CLC	8.51	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	21,045,000
5	23*@*406	Lý Và Văn	19/02	23146	8.46	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	21,045,000
6	23*@*248	Đào Mỹ Gia Huy	05/12	23146	8.26	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	21,045,000
7	23*@*256	Trần Bảo Huy	20/09	23146	8.1	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	21,045,000
8	23*@*383	Nguyễn Nam Triết	05/11	23146	8.02	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	21,045,000
9	23*@*186	Phạm Hải Bằng	02/08	23146	7.99	Khá	96	Xuất sắc	Khá	18,600,000
10	23*@*279	Nguyễn Đăng Khoa	05/10	23146	7.94	Khá	76	Khá	Khá	18,600,000
11	23*@*133	Nguyễn Hữu Phước	08/05	23146CLC	7.77	Khá	78	Khá	Khá	18,600,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
-----	------	-----------	---------	---------	-----	------	-----	------	------	------------

1	23*@*110	Phạm Quốc Kiệt	10/11	23144CLC	8.93	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23*@*311	Dương Chí Thiện	26/10	23144	8.93	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	23*@*122	Lê Phục Thanh Nghiêm	25/11	23144CLC	8.92	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	23*@*306	Hà Thanh Tân	19/01	23144	8.73	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
5	23*@*089	Phạm Quang Hưng	23/03	23144CLC	8.63	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	21,045,000
6	23*@*294	Đặng Ngọc Quỳnh	01/03	23144	8.63	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
7	23*@*067	Nguyễn Nhựt Hào	02/07	23144CLC	8.51	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	21,045,000
8	23*@*203	Huỳnh Trung Hậu	28/04	23144	8.41	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
9	23*@*230	Hồ Minh Khánh	04/06	23144	8.39	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Kỹ nghệ gỗ và nội thất**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*052	Phan Thị Thu Thảo	08/11	23138	8.74	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23*@*055	Huỳnh Minh Thư	11/09	23138	8.22	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Kỹ thuật công nghiệp**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*064	Cao Huỳnh Diệu Vy	11/07	23104	9.14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	23*@*059	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	18/04	23104	9.07	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Robot và trí tuệ nhân tạo**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*010	Đoàn Hải Đăng	31/01	23134	8.62	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23*@*042	Lương Minh Nhật	29/07	23134	8.62	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ chế tạo máy**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*291	Nguyễn Ni Muộn	15/12	24143	9.14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24*@*391	Nguyễn Anh Tuấn	08/08	24143	8.77	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	24*@*382	Phạm Nhật Trí	18/05	24143	8.7	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	24*@*174	Ngô Minh Bảo	09/10	24143	8.7	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000
5	24*@*356	Nguyễn Văn Thiết	18/06	24143	8.62	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
6	24*@*234	Đỗ Kim Huy	06/03	24143	8.53	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
7	24*@*330	Phan Bảo Quốc	01/02	24143	8.46	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
8	24*@*041	Phạm Minh Phú	07/10	24143CTN	8.05	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	20,700,000
9	24*@*030	Phạm Văn Mạnh	18/04	24143CTN	7.96	Khá	72	Khá	Khá	18,000,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*258	Lương Hoàng Phúc	07/06	24146	9.36	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*220	Nguyễn Thành Lợi	16/11	24146	9.35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	24*@*181	Phạm Ngọc Huy	06/09	24146	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	24*@*262	Trần Văn Phục	11/07	24146	9.23	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
5	24*@*317	Trần Thị Ngọc Trâm	01/06	24146	9.17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
6	24*@*128	Trần Lê Duy	01/10	24146	9.12	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
7	24*@*106	Nguyễn Thiên Ân	15/03	24146	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*321	Lê Phú Thanh Truyền	09/02	24144	8.77	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	24*@*298	Nguyễn Việt Thái	19/09	24144	8.75	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	24*@*155	Trần Thiện Hào	24/09	24144	8.74	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	21,045,000
4	24*@*312	Nguyễn Thái Toàn	19/09	24144	8.67	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	21,045,000
5	24*@*241	Cao Chí Nguyên	25/03	24144	8.66	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	21,045,000
6	24*@*235	Trần Mạnh Nam	02/09	24144	8.55	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
7	24*@*163	Lê Đình Hiệp	23/06	24144	8.53	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Kỹ nghệ gỗ và nội thất**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*017	Phạm Ngọc Giao	13/12	24138	7.83	Khá	87	Tốt	Khá	18,000,000
2	24*@*060	Bùi Thị Thanh Xuân	15/05	24138	7.76	Khá	81	Tốt	Khá	18,000,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Kỹ thuật công nghiệp**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*033	Phan Tuấn Kiệt	25/07	24104	8.35	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	20,700,000
2	24*@*045	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	05/05	24104	8.03	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Robot và trí tuệ nhân tạo**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*023	Võ Hồng Đức	08/08	24134	8.99	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24*@*048	Trần Lữ Phương Nam	26/05	24134	8.97	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ chế tạo máy**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*194	Nguyễn Lê Duy	26/04	25143	9.33	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	25*@*309	Nguyễn Xuân Nhật	28/12	25143	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
3	25*@*267	Trương Quốc Khang	09/06	25143	9.03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
4	25*@*186	Nguyễn Thanh Bình	10/12	25143	8.87	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
5	25*@*264	Nguyễn Hồ Khang	02/06	25143	8.83	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
6	25*@*389	Trần Vạn Tiến	29/06	25143	8.81	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000
7	25*@*410	Hồ Anh Tuấn	17/08	25143	8.81	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
8	25*@*317	Phan Hoài Phong	31/10	25143	8.8	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
9	25*@*153	Vũ Tấn Minh	08/10	25143CTN	8.58	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*315	Võ Thành Tiên	05/02	25146	9.25	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	25*@*251	Phạm Minh Nhi	03/11	25146	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	25*@*169	Trần Văn Hà	12/07	25146	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	25*@*346	Huỳnh Tuấn Vũ	13/03	25146	9.03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
5	25*@*152	Phan Tiến Dũng	24/12	25146	9.01	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	21,045,000
6	25*@*192	Nguyễn Hoàng Bảo Huy	29/11	25146	8.95	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
7	25*@*239	Trần Thanh Minh	21/08	25146	8.93	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*176	Nguyễn Đình Thế Bảo	01/06	25144	8.83	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	25*@*345	Trần Đại Vĩ	14/08	25144	8.76	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	25*@*306	Phạm Đức Thiên	29/11	25144	8.75	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	21,045,000
4	25*@*182	Lê Minh Chí	06/08	25144	8.58	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
5	25*@*277	Vũ Quang Phong	29/09	25144	8.54	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
6	25*@*327	Trần Minh Trí	14/02	25144	8.53	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Kỹ nghệ gỗ và nội thất**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*023	Trần Ngọc Thiên Kim	11/09	25138	8.01	Giỏi	78	Khá	Khá	18,000,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Kỹ thuật công nghiệp**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*008	Phan Trường Giang	12/02	25104	8.39	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	25*@*021	Trương Hoàng Khiêm	29/05	25104	8.18	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Robot và trí tuệ nhân tạo**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*003	Nguyễn Hồng Ân	13/08	25134	8.68	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	25*@*026	Huỳnh Phúc Hậu	19/06	25134	8.66	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000
3	25*@*101	Nguyễn Văn Thắng	04/05	25134	8.64	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	25*@*093	Đoàn Tấn Tài	31/03	25134	8.6	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Đơn vị: Đào tạo tiên tiến**

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ chế tạo máy**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*047	Đào Mạnh Hải	10/08	22143FIE	8.46	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
2	22*@*069	Nguyễn Vũ Chí Tâm	14/04	22143FIE	7.39	Khá	70	Khá	Khá	6,104,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*042	Huỳnh Triệu Phúc	07/03	22146FIE	9.02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	10,464,000
2	22*@*023	Nguyễn Hoàng Khôi	17/12	22146FIE	8.91	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	10,464,000
3	22*@*034	Hồ Phan Đức Minh	26/08	22146FIE	8.53	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	10,464,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*004	Trương Nguyễn Thế Bảo	25/12	22144FIE	8.76	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	10,464,000
2	22*@*009	Hoàng Quang Dương	14/11	22144FIE	8.31	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*017	Ngô Gia Huy	08/10	22151FIE	8.58	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	18,802,500

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*061	Nguyễn Hồng Lực	02/11	22161FIE	8.67	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	6,104,000

2	22*@*081	Võ Văn Tiến	19/02	22161FIE	8.38	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
3	22*@*070	Lê Nguyễn Minh Quang	01/07	22161FIE	8.07	Giỏi	78	Khá	Khá	6,104,000
4	22*@*047	Phan Tiến Đạt	21/05	22161FIE	7.85	Khá	70	Khá	Khá	6,104,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*004	Nguyễn Việt Bảo	18/07	22142FIE	8.68	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
2	22*@*018	Nguyễn Lê Huy	28/12	22142FIE	8.59	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*002	Hoàng Thị Linh Chi	10/03	22119FIE	9.26	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
2	22*@*021	Trần Trọng Nghĩa	12/10	22119FIE	8.34	Giỏi	79	Khá	Khá	6,104,000
3	22*@*028	Lê Quốc Sơn	05/10	22119FIE	8.19	Giỏi	70	Khá	Khá	6,104,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*026	Lê Thị Kim Thu	01/01	22147FIE	8.36	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*010	Phạm Quốc Bảo	16/09	22145FIE	8.75	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
2	22*@*077	Phạm Huy Tiến	04/12	22145FIE	8.63	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	10,464,000
3	22*@*053	Nguyễn Tấn Nhật	21/06	22145FIE	8.48	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	10,464,000
4	22*@*033	Trần Quang Khải	04/11	22145FIE	8.47	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	10,464,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ thông tin**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*078	Nguyễn Tiến Toàn	26/05	22110FIE	9.24	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	10,464,000
2	22*@*012	Bạch Đức Cảnh	28/11	22110FIE	9.04	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	10,464,000
3	22*@*091	Nguyễn Tuấn Vũ	18/04	22110FIE	9.0	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	10,464,000
4	22*@*092	Nguyễn Văn Vũ	24/06	22110FIE	8.99	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	10,464,000
5	22*@*007	Nguyễn Nhật An	12/05	22110FIE	8.93	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	10,464,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ thực phẩm**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
-----	------	-----------	---------	---------	-----	------	-----	------	------	------------

1	22*@*012	Đặng Kim Khuê	21/11	22116FIE	8.79	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500
---	----------	---------------	-------	----------	------	------	----	----------	------	------------

**Khóa: 2022 - Ngành: Quản lý công nghiệp**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*015	Lê Uyên Nhã	27/01	22124FIE	9.5	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
2	22*@*021	Cao Thùy Trang	03/06	22124FIE	8.75	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
3	22*@*016	Lê Nguyễn Tâm Như	18/01	22124FIE	8.6	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
4	22*@*005	Đỗ Thị Thu Huyền	14/03	22124FIE	8.6	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
5	22*@*014	Nguyễn Hải Ngọc	29/10	22124FIE	8.55	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ chế tạo máy**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*061	Trần Hữu Khanh	04/03	23143FIE	8.37	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*029	Đỗ Đình Phong	04/04	23149FIE	8.24	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*038	Thượng Trí Tín	04/05	23146FIE	8.24	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*015	Trần Đình Huy	19/05	23144FIE	8.03	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*032	Trương Quang Thịnh	20/07	23151FIE	8.7	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*077	Nguyễn Hoàng Công Tấn	25/03	23161FIE	7.95	Khá	89	Tốt	Khá	18,600,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
-----	------	-----------	---------	---------	-----	------	-----	------	------	------------

1	23*@*042	Phạm Lê Diễm My	25/01	23142FIE	8.8	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23*@*033	Nguyễn Ngọc Khánh	20/01	23142FIE	8.35	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*003	Đặng Quốc Bảo	24/07	23119FIE	9.11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	23*@*017	Phạm Duy Linh	12/10	23119FIE	8.71	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*030	Đình Vũ Thiên Phú	19/06	23145FIE	8.7	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23*@*039	Nguyễn Anh Tú	31/05	23145FIE	8.67	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ thông tin**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*068	Lê Hữu Trực	28/12	23110FIE	8.84	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23*@*026	Trần Quốc Huy	06/12	23110FIE	8.54	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ thực phẩm**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*042	Vũ Trần Mỹ Vân	07/12	23116FIE	7.75	Khá	71	Khá	Khá	18,000,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Quản lý công nghiệp**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*023	Đoàn Ngọc Thu Ngân	12/08	23124FIE	9.11	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	18,400,000
2	23*@*010	Trần Nguyên Hạo	11/05	23124FIE	8.82	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ chế tạo máy**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*145	Dương Chí Thành	22/09	24143FIE	8.48	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24*@*112	Nguyễn Hữu Lộc	25/04	24143FIE	7.89	Khá	85	Tốt	Khá	18,000,000
3	24*@*094	Nguyễn Đặng Ngọc Hùng	26/12	24143FIE	7.72	Khá	89	Tốt	Khá	18,000,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*023	Trần Kiều Bảo Huy	29/03	24149FIE	9.5	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000

2	24*@*038	Nguyễn Duy Khôi	14/07	24149FIE	8.63	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
---	----------	-----------------	-------	----------	------	------	-----	----------	------	------------

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*079	Nguyễn Việt Thắng	27/10	24146FIE	9.02	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*078	Đặng Hữu Thắng	15/12	24146FIE	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	24*@*028	Dương Minh Hiếu	06/03	24146FIE	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*019	Trần Quang Dũng	14/04	24144FIE	8.86	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	24*@*099	Dương Hoàng Anh Tuấn	29/11	24144FIE	8.4	Giỏi	75	Khá	Khá	18,600,000
3	24*@*077	Nguyễn Tấn Phú	17/01	24144FIE	8.1	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*030	Trần Xuân Huy	26/03	24151FIE	9.57	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*018	Hồ Huy Dũng	18/02	24151FIE	9.35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*115	Nguyễn Trung Nguyên	09/11	24161FIE	9.52	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*114	Nguyễn Lê Nguyên	16/06	24161FIE	8.91	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	24*@*145	Trần Nhật Trung	02/03	24161FIE	8.53	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*016	Lê Hữu Duy	18/11	24142FIE	9.13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*024	Trần Túc Gia	29/12	24142FIE	8.91	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	21,045,000
3	24*@*014	Hoàng Đức Chính	27/03	24142FIE	8.84	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*088	Trần Công Thiện	22/04	24119FIE	9.0	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24*@*059	Nguyễn Nhật Minh	15/12	24119FIE	8.63	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	24*@*017	Đào Quốc Bình	30/11	24119FIE	8.48	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*019	Lê Gia Đạt	20/11	24147FIE	9.48	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24*@*047	Trương Công Mạnh	24/06	24147FIE	8.67	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*168	Khổng Đức Thịnh	10/06	24145FIE	8.76	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	24*@*141	Võ Trương Gia Ngọc	12/11	24145FIE	8.68	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	24*@*180	Huỳnh Tấn Tú	24/08	24145FIE	8.5	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ thông tin**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*080	Mai Quốc Bảo	11/04	24110FIE	9.0	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*084	Trần Lê Dũng	02/02	24110FIE	8.88	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ thực phẩm**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*057	Phạm Vũ Yến Nhi	26/10	24116FIE	8.3	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24*@*055	Nguyễn Ánh Thiên Nguyệt	22/04	24116FIE	8.26	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Quản lý công nghiệp**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*037	Phan Nhật Lễ	20/07	24124FIE	9.62	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	24*@*062	Lê Trần Anh Quân	26/04	24124FIE	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ chế tạo máy**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*082	Nguyễn Minh Nhật	09/11	25143FIE	8.57	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	25*@*007	Nguyễn Quốc Bảo	07/01	25143FIE	8.57	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	25*@*070	Nguyễn Như Minh	30/06	25143FIE	8.52	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	25*@*079	Huỳnh Phúc Nguyên	29/06	25143FIE	8.44	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
-----	------	-----------	---------	---------	-----	------	-----	------	------	------------

1	25*@*010	Nguyễn Văn Hiến	14/08	25149FIE	8.66	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
---	----------	-----------------	-------	----------	------	------	-----	----------	------	------------

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*011	Phạm Việt Bách	18/11	25146FIE	8.8	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	21,045,000
2	25*@*007	Nguyễn Hồng Thái Bảo	12/03	25146FIE	8.72	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	25*@*072	Bùi Bảo Nguyên	06/02	25146FIE	8.5	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*023	Phan Song Du	08/03	25144FIE	8.81	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	25*@*085	Lại Hoàng Vĩnh Phú	20/02	25144FIE	8.72	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	25*@*143	Nguyễn Hoàng Minh Đức	06/06	25144FIEMA	8.51	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	25*@*040	Phạm Thanh Hoàng	11/05	25144FIE	8.48	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	21,045,000
5	25*@*093	Phạm Như Quân	23/02	25144FIE	8.27	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*110	Đỗ Việt Thắng	16/10	25151FIE	8.9	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	25*@*109	Trịnh Minh Tài	28/10	25151FIE	8.9	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	25*@*049	Phan Gia Hưng	17/01	25151FIE	8.85	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	25*@*097	Phạm Nguyễn Minh Phúc	01/01	25151FIE	8.85	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*035	Nguyễn Nhật Khang	02/02	25161FIE	8.8	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	25*@*015	Trần Hải Bình	27/09	25161FIE	8.48	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	25*@*070	Trần Ái Quốc	27/02	25161FIE	8.42	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*058	Trần Đăng Khoa	18/04	25142FIE	8.74	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	25*@*122	Lê Văn Vinh	07/02	25142FIE	8.38	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	21,045,000
3	25*@*048	Lâm Vĩnh Khang	24/07	25142FIE	8.37	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	25*@*059	Dương Trần Anh Khôi	23/11	25142FIE	8.29	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*060	Bùi Xuân Phương	24/05	25128FIE	8.78	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	25*@*075	Vũ Nguyễn Quỳnh Trâm	13/09	25128FIE	8.77	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*041	Đặng Hữu Tài	04/02	25119FIE	8.89	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*018	Lê Nguyên Hưng	25/02	25147FIE	8.78	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	25*@*035	Nguyễn Việt Phúc	21/04	25147FIE	8.53	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*054	Phan Ngọc Đăng Khoa	27/02	25145FIE	8.68	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	21,045,000
2	25*@*028	Nguyễn Hoàng Hải Đăng	04/07	25145FIE	8.49	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	25*@*045	Hồ Diên Gia Hưng	15/07	25145FIE	8.47	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ thông tin**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*073	Trần Phước Minh Tùng	08/03	25110FIE	8.88	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	25*@*026	Lâm Tuấn Hưng	01/07	25110FIE	8.82	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ thực phẩm**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*015	Nguyễn Thành Đạt	19/10	25116FIE	8.05	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	20,700,000
2	25*@*046	Võ Trần Khôi Nguyên	18/06	25116FIE	8.02	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Kỹ thuật y sinh**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*025	Nguyễn Phan Đăng Quang	19/05	25129FIE	8.36	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Quản lý công nghiệp**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
-----	------	-----------	---------	---------	-----	------	-----	------	------	------------

1	25*@*033	Phạm Khải Minh	17/09	25124FIE	8.93	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	25*@*012	Trần Hà Giang	09/10	25124FIE	8.7	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	18,400,000

**Đơn vị: Điện - Điện tử**

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*051	Hoàng Thái Bảo	07/04	22151CLC	9.13	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	10,464,000
2	22*@*180	Nguyễn Sơn Bình	30/09	22151	9.12	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
3	22*@*307	Lê Tuấn Thương	22/07	22151	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
4	22*@*220	Đoàn Phan Bảo Huy	18/05	22151	8.98	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	18,802,500
5	22*@*202	Lê Quốc Đạt	01/05	22151	8.97	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500
6	22*@*334	Trương Thiếu Vĩ	23/12	22151	8.95	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500
7	22*@*064	Phạm Duy	08/07	22151CLC	8.86	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	10,464,000
8	22*@*119	Phạm Trương Phương Nam	24/05	22151CLC	8.85	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
9	22*@*113	Ma Nguyễn Viên Mãn	17/08	22151CLC	8.83	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	10,464,000
10	22*@*155	Phạm Lê Huy Trục	20/01	22151CLC	8.72	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	10,464,000
11	22*@*112	Nguyễn Thị Tuyết Mai	22/10	22151CLC	8.71	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	10,464,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*251	Nguyễn Minh Hiền	28/09	22161DTCN	9.45	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
2	22*@*238	Từ Thái Đạt	24/12	22161DTCN	9.43	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
3	22*@*139	Phạm Đăng Khoa	01/01	22161CLVT	9.15	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
4	22*@*316	Nguyễn Hoàng Anh Tân	28/05	22161VTVM	9.02	Xuất sắc	78	Khá	Khá	10,464,000
5	22*@*341	Trần Phi Yên	10/09	22161DTCN	8.96	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
6	22*@*169	Nguyễn Thiên Phú	11/02	22161CLĐT	8.71	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
7	22*@*301	Mai Nguyễn Hà Phương	15/12	22161VTVM	8.69	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	10,464,000
8	22*@*123	Lê Việt Hoàng	31/03	22161CLVT	8.68	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
9	22*@*327	Trần Thị Thủy Triều	12/07	22161DTCN	8.48	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	6,104,000
10	22*@*200	Hoàng Đức Trọng	30/03	22161CLVT	8.48	Giỏi	78	Khá	Khá	6,104,000
11	22*@*293	Võ Hào Nam	28/08	22161DTCN	8.43	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	6,104,000
12	22*@*004	Nguyễn Hoàng Diễm Chi	10/03	22161CLNVT	8.36	Giỏi	70	Khá	Khá	6,104,000
13	22*@*113	Phan Việt Thành Đạt	08/07	22161CLVT	8.32	Giỏi	72	Khá	Khá	6,104,000
14	22*@*193	Nguyễn Thị Diễm Thúy	20/12	22161CLVT	8.29	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
15	22*@*054	Phạm Trọng Hoàng	17/09	22161CLVT	8.24	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
16	22*@*163	Nguyễn Hoàng Phát	18/06	22161CLVT	8.19	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000

17	22*@*253	Lê Đỗ Trung Hiếu	05/05	22161VTVM	8.19	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	10,464,000
18	22*@*212	Phạm Ngô Tuấn Tú	16/09	22161CLVT	8.14	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	6,104,000
19	22*@*116	Nguyễn Trung Đức	05/03	22161CLVT	8.06	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	6,104,000
20	22*@*036	Phạm Ngọc Diễm Trang	23/03	22161CLVT	7.83	Khá	74	Khá	Khá	6,104,000
21	22*@*016	Lâm Việt Hùng	20/08	22161CLNVT	6.79	Khá	76	Khá	Khá	6,104,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*212	Nguyễn Thanh Sang	12/08	22142CLC	8.92	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
2	22*@*175	Nguyễn Văn Nguyên	20/01	22142CLC	8.84	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
3	22*@*225	Nguyễn Huỳnh Đức Thịnh	31/10	22142CLC	8.84	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	10,464,000
4	22*@*247	Nguyễn Minh Tuấn	16/04	22142CLC	8.76	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
5	22*@*204	Đặng Hoàng Quân	26/02	22142CLC	8.76	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	10,464,000
6	22*@*107	Dương Minh Đức	10/09	22142CLC	8.65	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
7	22*@*291	Mai Tấn Đạt	18/05	22142	8.6	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	18,802,500
8	22*@*115	Nguyễn Văn Hải	26/07	22142CLC	8.56	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	10,464,000
9	22*@*151	Nguyễn Đăng Khôi	10/06	22142CLC	8.51	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
10	22*@*292	Nguyễn Đức Đạt	23/02	22142	8.51	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500
11	22*@*180	Lưu Hữu Nhân	24/01	22142CLC	8.43	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
12	22*@*015	Lê Thành Huy	14/08	22142CLC	8.37	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
13	22*@*399	Nguyễn Nhật Tân	08/06	22142	7.99	Khá	92	Xuất sắc	Khá	16,350,000
14	22*@*347	Trần Cao Hoàng Luân	19/05	22142	7.94	Khá	80	Tốt	Khá	16,350,000
15	22*@*258	Phạm Nguyễn Quốc An	16/10	22142	7.83	Khá	79	Khá	Khá	16,350,000
16	22*@*367	Nguyễn Hồng Nhựt	21/05	22142	7.8	Khá	77	Khá	Khá	16,350,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*210	Lê Hồng Phong	07/04	22119	9.42	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	6,104,000
2	22*@*195	Lê Hữu Lương	23/07	22119	9.23	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	6,104,000
3	22*@*188	Lưu Phúc Khang	07/11	22119	8.83	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	6,104,000
4	22*@*213	Bùi Minh Phương	02/11	22119	8.73	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	6,104,000
5	22*@*191	Nguyễn Hữu Khoa	20/12	22119	8.63	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
6	22*@*190	Nguyễn Hữu Khánh	01/08	22119	8.43	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	6,104,000
7	22*@*067	Nguyễn Thị Ngọc Hân	01/11	22119CLC	8.42	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	18,802,500
8	22*@*205	Nguyễn Văn Thảo Nguyên	01/04	22119	8.4	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	6,104,000
9	22*@*014	Nguyễn Thúy Hiền	08/06	22119CLC	8.28	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500

10	22*@*220	Nguyễn Văn Quân	10/09	22119	8.28	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	6,104,000
11	22*@*227	Ngô Thanh Tân	21/08	22119	8.23	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	6,104,000
12	22*@*051	Phan Khánh Duy	20/01	22119CLC	8.16	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	18,802,500
13	22*@*095	Trần Tuấn Kiệt	28/06	22119CLC	8.01	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	18,802,500

**Khóa: 2022 - Ngành: Hệ thống nhúng và IoT**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*051	Vũ Thiên Phúc	12/09	22139	9.7	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	10,464,000
2	22*@*069	Nguyễn Thị Thủy	02/09	22139	9.49	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	10,464,000
3	22*@*027	Nguyễn Trần Gia Huy	18/06	22139	9.0	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	10,464,000
4	22*@*078	Trần Duy Vương	04/12	22139	8.84	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Kỹ thuật y sinh**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*013	Dương Trâm Ngọc Hiền	10/12	22129	9.46	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	10,464,000
2	22*@*030	Phương Thị Kim Oanh	11/04	22129	9.04	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	10,464,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*132	Ngô Huỳnh Anh Khôi	23/06	23151CLC	9.42	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	23*@*080	Nguyễn Minh Đăng	18/01	23151CLC	9.35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	23*@*191	Nguyễn Quang Trí	05/12	23151CLC	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	23*@*165	Phạm Hữu Phúc	04/11	23151CLC	9.07	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	21,045,000
5	23*@*138	Nguyễn Hữu Phước Lộc	24/07	23151CLC	9.05	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	21,045,000
6	23*@*338	Phạm Nguyễn Tường Vy	27/05	23151	8.48	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
7	23*@*225	Nguyễn Sỹ Duy	27/04	23151	8.47	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
8	23*@*324	Trương Ngọc Triều	28/07	23151	8.47	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
9	23*@*296	Hồ Đỗ Thanh Phú	08/07	23151	8.41	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*202	Nguyễn Đức Trí	20/05	23161CLVT	8.76	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23*@*287	Huỳnh Thị Ái Linh	11/06	23161VTVM	8.61	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	23*@*350	Nguyễn Minh Trung	20/10	23161VTVM	8.58	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	23*@*188	Nguyễn Thanh Tân	18/05	23161CLVT	8.54	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
5	23*@*360	Đặng Hữu Vinh	17/03	23161DTCN	8.43	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

6	23*@*201	Phùng Thị Bảo Trâm	30/09	23161CLVT	8.36	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	21,045,000
7	23*@*040	Vương Khánh Toàn	07/03	23161CLN	7.85	Khá	93	Xuất sắc	Khá	18,600,000
8	23*@*321	Lương Hữu Rạng	10/01	23161DTCN	7.82	Khá	94	Xuất sắc	Khá	18,600,000
9	23*@*171	Hồ Minh Quân	18/01	23161CLDT	7.46	Khá	95	Xuất sắc	Khá	18,600,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*083	Nguyễn Mai Anh	02/11	23142CLC	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	23*@*142	Phạm Quốc Đăng Khoa	27/02	23142CLC	9.02	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	23*@*145	Lê Cao Kiên	12/08	23142CLC	8.89	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	23*@*370	Tô Duy Phát	09/03	23142	8.85	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	21,045,000
5	23*@*376	Nguyễn Hoàng Phúc	31/03	23142	8.64	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
6	23*@*156	Nguyễn Đức Mạnh	28/12	23142CLC	8.63	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
7	23*@*278	Nguyễn Mỹ Đông	02/07	23142	8.6	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
8	23*@*428	Trần Đức Trọng	07/06	23142	8.59	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
9	23*@*237	Trần Phan Thuận An	03/11	23142	8.55	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
10	23*@*406	Huỳnh Hữu Thịnh	08/09	23142	8.55	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*074	Trần Hạo Khiêm	09/05	23119CLC	9.08	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	23*@*045	Nguyễn Thái An	15/10	23119CLC	9.02	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
3	23*@*146	Giang Vĩnh Huy	15/11	23119	8.98	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	23*@*181	Lê Hữu Nhân	06/12	23119	8.93	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
5	23*@*182	Nguyễn Trọng Nhân	22/09	23119	8.86	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Hệ thống nhúng và IoT**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*034	Phạm Quang Phúc	15/04	23139	9.08	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	23*@*031	Lê Quang Minh Nhật	19/09	23139	8.98	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Kỹ thuật y sinh**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*052	Nguyễn Thị Mỹ Thường	12/04	23129	8.6	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23*@*014	Nguyễn Anh Kiệt	26/02	23129	8.38	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*275	Hoàng Ngọc Thái	04/08	24151	9.61	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*230	Nguyễn Tấn Phát	09/03	24151	9.53	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	24*@*141	La Nhật Hào	09/09	24151	9.52	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	24*@*214	Lê Phan Trung Nguyên	01/01	24151	9.44	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
5	24*@*091	Nguyễn Đức Anh	05/12	24151	9.43	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
6	24*@*289	Lê Văn Tiến	05/04	24151	9.41	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
7	24*@*196	Nguyễn Duy Kiệt	12/06	24151	9.32	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*195	Đặng Hoàng Duy	17/04	24161TKVM	9.5	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*251	Lê Nhất Huy	17/09	24161TKVM	9.38	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	24*@*323	Nguyễn Hoàng Trà My	14/11	24161TKVM	9.3	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	24*@*458	Vũ Quốc Việt	28/04	24161VTVM	9.22	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	21,045,000
5	24*@*374	Đào Lê Hồng Quân	25/03	24161VTVM	9.18	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
6	24*@*428	Nguyễn Như Tiến	12/04	24161VTVM	9.05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
7	24*@*247	Võ Minh Hòa	01/08	24161DTCN	8.86	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
8	24*@*438	Phạm Minh Trân	15/07	24161DTCN	8.67	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
9	24*@*258	Nguyễn Quốc Huy	27/03	24161DTCN	8.56	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
10	24*@*053	Lê Tuấn Tú	08/08	24161CTN_VT VM	8.4	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
11	24*@*021	Trần Mạnh Gia Huy	25/11	24161CTN_VT VM	8.24	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*272	Lê Hữu Nghĩa	09/10	24142	9.38	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*364	Nguyễn Hồ Phát Triển	03/02	24142	9.34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	24*@*104	Mai Văn Đức Anh	31/03	24142	9.22	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	24*@*189	Nguyễn Nhật Hiền	18/10	24142	9.2	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
5	24*@*339	Trần Đỗ Việt Thái	26/02	24142	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
6	24*@*263	Nguyễn Đoàn Hữu Luân	27/11	24142	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
7	24*@*228	Trần Nguyên Khang	16/10	24142	9.12	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
8	24*@*184	Lê Sơn Hải	25/05	24142	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*198	Trần Hồng Anh Thi	31/07	24119	8.72	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24*@*120	Lâm Vũ Duy	06/02	24119	8.51	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	24*@*144	Lê Văn Khải	05/04	24119	8.51	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Hệ thống nhúng và IoT**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*028	Lê Trương Long	14/08	24139	9.06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24*@*049	Ngô Duy Thái	21/10	24139	8.78	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Kỹ thuật y sinh**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*018	Nguyễn Thị Thanh Hoa	04/11	24129	9.09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24*@*017	Trần Phạm Ngọc Hân	21/05	24129	8.73	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*300	Đặng Hoàng Phúc	30/03	25151	9.28	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	25*@*278	Huỳnh Phạm Minh Nhật	16/12	25151	9.28	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	25*@*267	Lê Dương Ngọc	20/06	25151	9.24	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	25*@*287	Đặng Nhất Phong	26/03	25151	9.14	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
5	25*@*156	Phan Vĩnh Anh Cường	28/01	25151	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
6	25*@*364	Lê Thị Cẩm Tú	13/04	25151	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
7	25*@*137	Châu Trường An	05/08	25151	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*191	Trương Tấn Tài	03/09	25161TKVM	9.44	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	25*@*216	Nguyễn Nhật Trường	02/04	25161TKVM	9.25	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	25*@*398	Hồ Đại Thắng	27/06	25161	9.16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	25*@*293	Phan Tấn Đạt	06/05	25161	9.16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
5	25*@*221	Trần Thanh Tùng	09/12	25161TKVM	9.13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
6	25*@*390	Châu Tấn Sỹ	25/02	25161	9.06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
7	25*@*146	Giảng Đăng Khoa	28/01	25161TKVM	9.06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000

8	25*@*285	Nguyễn Trọng Phúc Công	02/05	25161	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
9	25*@*423	Mai Nhật Trường	11/07	25161	8.95	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
10	25*@*246	Phan Văn Kiên	14/01	25161CTN	8.3	Giỏi	75	Khá	Khá	18,600,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*237	Nguyễn Dương Nhật Khang	09/11	25142	9.08	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	25*@*259	Lê Khánh Linh	01/01	25142	9.04	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	25*@*208	Nguyễn Tổng Trường Hải	05/11	25142	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	25*@*290	Nguyễn Thiện Nhân	17/09	25142	8.96	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
5	25*@*362	Trần Tấn Tín	07/12	25142	8.94	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
6	25*@*164	Trịnh Quốc Bảo	01/02	25142	8.92	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
7	25*@*319	Nguyễn Cao Kỳ Quân	13/04	25142	8.86	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
8	25*@*271	Lê Ngọc Minh	25/02	25142	8.84	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*086	Lê Minh Huy	16/05	25119	9.29	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	25*@*137	Lê Anh Quang	19/01	25119	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
3	25*@*072	Phạm Hải Đăng	03/01	25119	9.02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
4	25*@*106	Lê Trần Trung Kiên	21/09	25119	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Hệ thống nhúng và IoT**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*009	Huỳnh Thị Đào	09/09	25139	9.02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	25*@*028	Huỳnh Trung Nghĩa	27/09	25139	8.67	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Kỹ thuật y sinh**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*063	Dương Thanh Quý	02/03	25129	8.78	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Đơn vị: Giao thông và Năng lượng**

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*171	Trần Đại Thành	21/07	22147	9.42	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
2	22*@*148	Lê Anh Yến Nhi	07/05	22147	9.42	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000

3	22*@*127	Trần Đào Minh Khang	10/11	22147	9.29	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	6,104,000
4	22*@*172	Đoàn Mạnh Thảo	15/03	22147	9.18	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	6,104,000
5	22*@*104	Trần Minh Duy	03/02	22147	9.16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
6	22*@*081	Huỳnh Thị Thu Thảo	05/07	22147CLC	9.15	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	6,104,000
7	22*@*108	Nguyễn Phương Đông	08/01	22147	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
8	22*@*140	Phạm Văn Luận	04/04	22147	8.83	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
9	22*@*060	Phan Tuấn Khanh	05/11	22147CLC	8.82	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	6,104,000
10	22*@*074	Nguyễn Thị Kim Tiền	12/08	22147CLC	8.72	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
11	22*@*050	Hà Hữu Hậu	27/01	22147CLC	8.72	Giỏi	74	Khá	Khá	6,104,000
12	22*@*093	Lương Thế Vinh	05/07	22147CLC	8.68	Giỏi	78	Khá	Khá	6,104,000
13	22*@*116	Quách Minh Hiếu	29/04	22147	8.66	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
14	22*@*115	Phan Công Hiếu	08/04	22147	8.66	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	6,104,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*437	Lai Đại Phong	02/11	22145	9.8	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	6,104,000
2	22*@*478	Nguyễn Trung Thịnh	11/11	22145	9.5	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
3	22*@*480	Phạm Nguyễn Quang Thoại	24/07	22145	9.48	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
4	22*@*466	Nguyễn Trung Thảo	24/05	22145	9.47	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	6,104,000
5	22*@*347	Nguyễn Khánh Đăng	21/03	22145	9.42	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
6	22*@*470	Trần Minh Thắng	15/05	22145	9.38	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	6,104,000
7	22*@*477	Nguyễn Lê Lâm Thịnh	05/10	22145	9.35	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
8	22*@*469	Lê Đức Thắng	01/10	22145	9.35	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	6,104,000
9	22*@*345	Trần Tiến Đạt	15/01	22145	9.28	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
10	22*@*412	Nguyễn Đăng Lộc	28/11	22145	9.27	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	6,104,000
11	22*@*427	Trần Nhân	20/07	22145	9.22	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
12	22*@*436	Trương Hỷ Phát	22/01	22145	9.21	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	6,104,000
13	22*@*458	Nguyễn Đình Tài	12/08	22145	9.15	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
14	22*@*509	Nguyễn Sơn Tùng	30/04	22145	9.13	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	6,104,000
15	22*@*297	Lê Dương Quốc Anh	14/09	22145	9.12	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
16	22*@*405	Nguyễn Văn Lam	01/07	22145	9.09	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
17	22*@*312	Võ Đình Gia Bảo	04/04	22145	9.08	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
18	22*@*474	Vy Trần Ngọc Thiện	30/04	22145	9.06	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
19	22*@*305	Đỗ Gia Bảo	09/03	22145	9.03	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	6,104,000
20	22*@*336	Nguyễn Đức Dũng	06/01	22145	9.02	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000

21	22*@*392	Trần Tuấn Khanh	11/08	22145	9.02	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
22	22*@*400	Nguyễn Trung Kiên	19/09	22145	9.02	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	6,104,000
23	22*@*460	Nguyễn Duy Tâm	09/03	22145	9.0	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	6,104,000
24	22*@*196	Nguyễn Thanh Thiên Minh	29/06	22145CLC	8.88	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	18,802,500
25	22*@*163	Vũ Bảo Huy	12/11	22145CLC	8.71	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500
26	22*@*240	Nguyễn Phước Tấn	16/01	22145CLC	8.63	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500
27	22*@*094	Phạm Quyền Anh	22/11	22145CLC	8.62	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	18,802,500
28	22*@*153	Huỳnh Nhật Huy	14/08	22145CLC	8.5	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	18,802,500
29	22*@*098	Hứa Lâm Chí Bảo	12/05	22145CLC	8.49	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	18,802,500
30	22*@*187	Trần Nam Kỳ	19/06	22145CLC	8.49	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500

**Khóa: 2022 - Ngành: Năng lượng tái tạo**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*031	Cao Tấn Lộc	05/09	22154	9.6	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
2	22*@*049	Hàn Minh Thùy	23/06	22154	9.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
3	22*@*001	Lê Trần Phú An	22/01	22154	9.28	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
4	22*@*034	Hà Trần My Na	08/09	22154	9.28	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
5	22*@*013	Danh Vũ Thị Ngọc Hân	05/07	22154	9.25	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	6,104,000
6	22*@*043	Phạm Thanh Sang	22/02	22154	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*068	Trần Thị Quỳnh	13/02	23147CLC	9.44	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	23*@*083	Nguyễn Quốc Trung	13/01	23147CLC	9.06	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
3	23*@*106	Lê Hoàng Duy	21/11	23147	8.74	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	23*@*178	Nguyễn Hoàng Tân	17/12	23147	8.65	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
5	23*@*093	Nguyễn Văn Anh	29/11	23147	8.5	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*084	Phạm Minh Đức	09/03	23145CLC	9.11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	23*@*240	Nguyễn Phan Duy Vĩnh	18/02	23145CLC	9.07	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	23*@*077	Phan Bảo Đạt	09/01	23145CLC	9.07	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	23*@*088	Phan Anh Hòa	20/10	23145CLC	9.05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
5	23*@*060	Phan Thành Danh	04/01	23145CLC	9.05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
6	23*@*353	Nguyễn Hữu Lộc	03/11	23145	8.81	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

7	23*@*460	Trương Đình Văn	11/09	23145	8.79	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
8	23*@*249	Nguyễn Nhật Anh	18/08	23145	8.76	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	21,045,000
9	23*@*357	Ngô Thanh Lợi	02/08	23145	8.73	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
10	23*@*442	Nguyễn Hữu Trọng	10/11	23145	8.73	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
11	23*@*314	Trần Bảo Huy	18/10	23145	8.7	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
12	23*@*420	Phan Châu Minh Thông	03/03	23145	8.6	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Năng lượng tái tạo**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*071	Đỗ Nhược Pháp	27/09	23154	8.89	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	20,700,000
2	23*@*042	Võ Hữu Nhật Huy	04/08	23154	8.82	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	23*@*101	Nguyễn Tôn Tính	05/12	23154	8.76	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*107	Nguyễn Khánh Đăng	06/03	24147	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24*@*153	Nguyễn Minh Phát	21/01	24147	9.11	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
3	24*@*092	Vũ Thành Công	07/08	24147	9.09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
4	24*@*201	Trịnh Quang Tùng	18/06	24147	9.03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*072	Đỗ Nhật Trường	15/12	24145CTN	9.41	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*223	Nguyễn Thành Đạt	23/12	24145	9.29	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	24*@*244	Dương Trung Hiền	13/11	24145	9.28	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	24*@*289	Hà Nguyễn Việt Khoa	16/09	24145	9.27	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
5	24*@*234	Trần Lê Đăng Hào	30/07	24145	9.26	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
6	24*@*254	Nguyễn Vũ Huy Hoàng	11/02	24145	9.21	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
7	24*@*386	Nguyễn Phan Văn Thư	25/05	24145	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
8	24*@*080	Lê Chí Vĩ	06/11	24145CTN	9.18	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Năng lượng tái tạo**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*121	Nguyễn Thị Anh Thư	02/07	24154	9.23	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24*@*057	Bùi Tuấn Kiệt	26/09	24154	9.03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
3	24*@*077	Nguyễn Trọng Nghĩa	18/05	24154	9.02	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	20,700,000

4	24*@*032	Nguyễn Duy Hào	02/05	24154	8.99	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
---	----------	----------------	-------	-------	------	------	----	----------	------	------------

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*069	Hồ Cẩm Duy	24/10	25147	9.24	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	20,700,000
2	25*@*158	Lê Quốc Thái	02/08	25147	8.55	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	25*@*056	Hoàng Minh An	24/06	25147	8.48	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	25*@*099	Nguyễn Gia Hưng	30/10	25147	8.48	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*421	Nguyễn Hoàng Đức Trung	01/01	25145	9.01	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	25*@*410	Châu Nguyễn Minh Toàn	05/10	25145	8.8	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	25*@*223	Nguyễn Tấn Đạt	18/03	25145	8.78	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	25*@*324	Võ Đặng Công Minh	18/10	25145	8.73	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	21,045,000
5	25*@*348	Lê Hoàng Nhật	03/05	25145	8.5	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
6	25*@*148	Nguyễn Quốc Đạt	07/02	25145CTN	8.5	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
7	25*@*375	Nguyễn Hoài Anh Quốc	03/03	25145	8.49	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	21,045,000
8	25*@*237	Ninh Minh Hiền	23/03	25145	8.42	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
9	25*@*349	Phan Long Nhật	09/12	25145	8.42	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	21,045,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Năng lượng tái tạo**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*065	Phạm Nguyễn Thanh Lê	07/03	25154	9.02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	25*@*034	Trần Ngọc Hân	18/07	25154	8.82	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	20,700,000
3	25*@*019	Trương Quốc Duy	28/03	25154	8.74	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	25*@*052	Đỗ Tấn Khang	11/01	25154	8.01	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Đơn vị: In và Truyền thông**

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật In**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*058	Dương Văn Hòa	05/12	22158	8.98	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	6,104,000
2	22*@*079	Nguyễn Trọng Phúc	28/08	22158	8.98	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
3	22*@*110	Lê Ngọc Khánh Vy	30/08	22158	8.8	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	6,104,000
4	22*@*091	Phan Ngọc Thảo	04/08	22158	8.72	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	6,104,000
5	22*@*004	Nguyễn Thành Danh	27/02	22158CLC	8.5	Giỏi	79	Khá	Khá	6,104,000

6	22*@*059	Phan Ngọc Mỹ Hòa	25/01	22158	8.33	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	6,104,000
7	22*@*037	Chu Thảo Trinh	17/01	22158CLC	8.13	Giỏi	77	Khá	Khá	6,104,000
8	22*@*012	Phạm Hoàng Thu Lan	04/08	22158CLC	8.12	Giỏi	70	Khá	Khá	6,104,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Thiết kế đồ họa**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*041	Phạm Lê Như Sương	04/02	22156	9.7	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	2,616,000
2	22*@*051	Nguyễn Thùy Trang	09/01	22156	9.67	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,616,000
3	22*@*022	Nguyễn Ngọc Linh	07/02	22156	9.6	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	2,616,000
4	22*@*039	Phạm Thanh Phúc	28/09	22156	9.57	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000
5	22*@*046	Nguyễn Thị Minh Thu	11/08	22156	9.53	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	2,616,000
6	22*@*037	Nguyễn Phương Quỳnh Như	07/12	22156	9.53	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000
7	22*@*020	Võ Ngọc Quỳnh Hương	17/10	22156	9.5	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000
8	22*@*043	Phạm Thanh Thảo	28/01	22156	9.49	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000
9	22*@*010	Ngô Dương	27/01	22156	9.4	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,616,000
10	22*@*027	Nguyễn Hiếu Ngân	14/09	22156	9.37	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	2,616,000
11	22*@*050	Nguyễn Quốc Minh Thy	17/07	22156	9.27	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	2,616,000
12	22*@*019	Nguyễn Thị Thiên Hương	15/02	22156	9.17	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	2,616,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật In**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*122	Lê Gia Phúc	10/10	23158	8.72	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23*@*151	Nguyễn Phương Trang	28/08	23158	8.57	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	23*@*113	Nguyễn Thị Ái Nhi	29/12	23158	8.47	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	23*@*050	Nguyễn Trọng Gia Đan	08/03	23158	8.41	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	20,700,000
5	23*@*036	Hoàng Nhật Vy	28/12	23158CLC	7.57	Khá	78	Khá	Khá	18,000,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Thiết kế đồ họa**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*003	Tạ Thị Quỳnh Anh	10/09	23156	9.02	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	23*@*034	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	10/04	23156	9.0	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật In**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*023	Huỳnh Thị Thùy Dương	19/02	24158	8.3	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24*@*163	Đặng Hoàng Hải Yến	06/03	24158	8.16	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

3	24*@*040	Phạm Đức Hiếu	29/08	24158	8.09	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000
4	24*@*151	Trịnh Minh Tú	19/02	24158	8.07	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
5	24*@*123	Bùi Thanh Thảo	04/02	24158	8.04	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Thiết kế đồ họa**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*056	Huỳnh Trung Kiên	12/11	24156	9.22	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	24*@*003	Lê Ngọc Thiên An	31/01	24156	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
3	24*@*012	Nguyễn Thị Vân Anh	20/01	24156	9.06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
4	24*@*123	Trương Nguyễn Nhật Thùy	15/12	24156	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
5	24*@*009	Nguyễn Ngọc Lan Anh	08/07	24156	8.96	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật In**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*098	Trần Minh Quý	02/05	25158	8.55	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	25*@*022	Nguyễn Thị Thùy Dương	24/06	25158	8.48	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	25*@*108	Phan Văn Thịnh	21/08	25158	8.3	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	20,700,000
4	25*@*095	Nguyễn Kim Quang	11/08	25158	8.28	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ truyền thông**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*032	Nguyễn Võ Anh Thư	11/11	25165	8.67	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Thiết kế đồ họa**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*022	Lê Ngọc Thùy Linh	21/03	25156	9.14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

**Đơn vị: Khoa học ứng dụng**

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ vật liệu**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*023	Dương Hồng Diệu Thơ	10/09	22130SEMI	8.98	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ vật liệu**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*068	Vũ Như Ý	16/06	23130SEMI	8.46	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ vật liệu**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*009	Võ Văn Chương	27/03	24130	8.84	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24*@*044	Trương Lê Minh Khánh	08/10	24130	8.66	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	24*@*086	Nguyễn Vũ Anh Tuấn	11/08	24130	8.56	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ vật liệu**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*111	Phan Thị Anh Tiên	06/03	25130	9.03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	25*@*085	Nguyễn Thiện Nhân	17/07	25130	8.9	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	20,700,000
3	25*@*082	Thân Đình Nguyên	11/01	25130	8.67	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	25*@*004	Trần Quỳnh An	02/01	25130	8.54	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Vật lý kỹ thuật**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*025	Thái Nhi	24/02	25168	9.12	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	25*@*040	Võ Ngọc Thương	12/07	25168	8.86	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Đơn vị: Kinh tế**

**Khóa: 2022 - Ngành: Kế toán**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*039	Đặng Trà My	08/09	22125CLC	9.75	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
2	22*@*070	Đặng Thị Mỹ Trâm	31/05	22125CLC	9.6	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	2,832,000
3	22*@*063	Huỳnh Trí Thiện	04/09	22125CLC	9.57	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	2,832,000
4	22*@*052	Trần Thị Quỳnh Như	04/07	22125CLC	9.5	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
5	22*@*065	Phan Thị Thuỷ	25/10	22125CLC	9.5	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	2,832,000
6	22*@*098	Dương Trúc Nhi	07/10	22125	9.5	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
7	22*@*095	Nguyễn Thị Kim Mỹ	15/01	22125	9.5	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	2,832,000
8	22*@*084	Lê Thị Hà Giang	15/10	22125	9.5	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
9	22*@*119	Nguyễn Thị Bảo Trâm	16/12	22125	9.49	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
10	22*@*071	Đoàn Thị Tuyết Trinh	02/10	22125CLC	9.47	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
11	22*@*089	Phạm Thị Ngọc Hương	08/01	22125	9.45	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
12	22*@*051	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	17/10	22125CLC	9.4	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	2,832,000
13	22*@*033	Nguyễn Thị Bích Lan	13/03	22125CLC	9.35	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	2,832,000
14	22*@*058	Trần Anh Tài	30/09	22125CLC	9.33	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
15	22*@*078	Hồ Thảo Vy	14/09	22125CLC	9.33	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	2,832,000

16	22*@*044	Huỳnh Thị Thanh Ngân	20/11	22125CLC	9.3	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	2,832,000
17	22*@*012	Võ Thị Mỹ Diệu	23/06	22125CLC	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
18	22*@*060	Trần Minh Tân	05/09	22125CLC	9.17	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	2,832,000
19	22*@*067	Trần Thị Minh Thu	02/12	22125CLC	9.17	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
20	22*@*042	Phan Thị Thùy Ngân	20/02	22125CLC	9.1	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	2,832,000
21	22*@*035	Bùi Thị Khánh Linh	24/07	22125CLC	9.05	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	2,832,000
22	22*@*096	Thái Thị Lan Hương	02/07	22125	9.03	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
23	22*@*030	Trần Thị Mai Hương	25/07	22125CLC	9.03	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
24	22*@*047	Hoàng Trần Thanh Nhật	03/11	22125CLC	9.0	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
25	22*@*120	Lý Hữu Trần	07/05	22125	8.8	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
26	22*@*081	Phạm Hoàng Chiêu	23/01	22125	8.7	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
27	22*@*105	Phan Thị Thảo Quyên	12/03	22125	8.65	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
28	22*@*092	Trần Phan Cẩm Ly	23/11	22125	8.63	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Kinh doanh quốc tế**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*029	Nguyễn Hoàng Xuân Mai	26/04	22136	9.16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
2	22*@*078	Nguyễn Thị Huyền Trân	23/11	22136	9.15	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	2,832,000
3	22*@*071	Lê Ngọc Minh Thu	04/12	22136	9.15	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
4	22*@*088	Lê Ngọc Khả Tú	29/06	22136	9.15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
5	22*@*080	Nguyễn Thị Tú Trinh	07/03	22136	9.1	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
6	22*@*092	Nguyễn Hồng Vân	20/07	22136	9.1	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
7	22*@*019	Nguyễn Thùy Mỹ Kiều	03/12	22136	9.1	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	2,832,000
8	22*@*059	Bùi Phan Thanh Thảo	27/07	22136	9.0	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	2,832,000
9	22*@*093	Nguyễn Thị Thảo Vân	26/03	22136	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
10	22*@*051	Nguyễn Ngọc Thảo Quyên	02/05	22136	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
11	22*@*012	Phan Thị Hận	27/11	22136	8.95	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
12	22*@*005	Nguyễn Phương Dung	11/01	22136	8.9	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
13	22*@*070	Lưu Công Thuận	04/05	22136	8.9	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
14	22*@*064	Trần Xuân Thẩm	30/04	22136	8.85	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
15	22*@*009	Bùi Thị Như Hân	24/05	22136	8.85	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
16	22*@*053	Lê Thị Diễm Quỳnh	07/08	22136	8.85	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	2,832,000
17	22*@*022	Nguyễn Ngọc Phương Linh	10/11	22136	8.85	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
18	22*@*045	Cung Thị Thanh Nhi	06/10	22136	8.85	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
19	22*@*063	Phạm Thị Thẩm	25/03	22136	8.8	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000

20	22*@*020	Trần Mai Lan	26/11	22136	8.75	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
----	----------	--------------	-------	-------	------	------	----	----------	------	-----------

**Khóa: 2022 - Ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*025	Lương Khánh Duy	01/12	22132	9.53	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
2	22*@*136	Lê Thị Như Quỳnh	21/04	22132	9.2	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
3	22*@*186	Nguyễn Mai Thanh Trúc	05/07	22132	9.2	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
4	22*@*168	Nguyễn Minh Thư	14/01	22132	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
5	22*@*140	Phạm Quang Sáng	06/04	22132	9.13	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	2,832,000
6	22*@*006	Hà Lê Vân Anh	09/03	22132	9.1	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
7	22*@*067	Đặng Nhật Linh	10/08	22132	9.1	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	2,832,000
8	22*@*028	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	16/02	22132	9.06	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	2,832,000
9	22*@*104	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	07/05	22132	9.0	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
10	22*@*061	Trần Tuấn Kiệt	16/07	22132	9.0	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	2,832,000
11	22*@*164	Lương Phương Thủy	24/01	22132	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
12	22*@*151	Huỳnh Tấn Thiện	07/04	22132	8.97	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
13	22*@*023	Nguyễn Ngọc Như Diễm	02/09	22132	8.93	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
14	22*@*138	Nguyễn Mạnh Quỳnh	07/08	22132	8.92	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
15	22*@*130	Nguyễn Việt Quang	13/12	22132	8.87	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
16	22*@*177	Nguyễn Thị Thùy Trang	11/08	22132	8.87	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
17	22*@*007	Hoàng Đức Anh	21/02	22132	8.85	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
18	22*@*098	Nguyễn Thị Thúy Ngân	30/03	22132	8.85	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
19	22*@*088	Võ Quang Minh	27/12	22132	8.85	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	2,832,000
20	22*@*093	Nguyễn Đại Nam	03/05	22132	8.83	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	2,832,000
21	22*@*189	Phạm Ngọc Tuyền	03/06	22132	8.8	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
22	22*@*094	Nguyễn Tiến Nam	21/10	22132	8.8	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
23	22*@*139	Nguyễn Thị Như Quỳnh	29/05	22132	8.8	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
24	22*@*184	Trương Minh Truyện	31/08	22132	8.78	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
25	22*@*128	Nguyễn Thị Bích Phượng	03/04	22132	8.77	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
26	22*@*011	Trương Quốc Anh	17/01	22132	8.75	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
27	22*@*190	Vy Thị Như Tuyền	18/01	22132	8.75	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
28	22*@*008	Lương Huệ Anh	18/11	22132	8.75	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
29	22*@*027	Nguyễn Lê Thùy Duyên	28/01	22132	8.75	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	2,832,000
30	22*@*034	Lê Thị Thu Hà	29/10	22132	8.75	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
31	22*@*017	Huỳnh Thị Bông	27/09	22132	8.75	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,832,000

32	22*@*100	Võ Kim Ngân	18/08	22132	8.7	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
33	22*@*033	Lê Thị Kiều Giang	21/07	22132	8.7	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
34	22*@*059	Đương Anh Kiệt	27/10	22132	8.68	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
35	22*@*003	Đàm Đức An	19/05	22132	8.67	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
36	22*@*192	Nguyễn Hồ Ánh Tuyết	02/10	22132	8.67	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
37	22*@*024	Trần Thị Phương Diệu	11/10	22132	8.67	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
38	22*@*127	Hà Thị Phường	30/03	22132	8.66	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
39	22*@*062	Huỳnh Thị Hạ Lan	14/02	22132	8.65	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
40	22*@*172	Nguyễn Trung Tín	04/10	22132	8.65	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2,832,000
41	22*@*101	Nguyễn Hoàng Ngọc	06/01	22132	8.65	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
42	22*@*145	Lê Phước Thành	29/07	22132	8.65	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
43	22*@*077	Mông Thảo Ly	17/05	22132	8.61	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
44	22*@*107	Đặng Thị Minh Nguyệt	18/01	22132	8.61	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
45	22*@*064	Lê Quốc Lâm	02/10	22132	8.61	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Quản lý công nghiệp**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*105	Trần Thảo Quyên	18/07	22124CLC	9.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
2	22*@*162	Lê Thị Trà Dung	03/07	22124	9.7	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
3	22*@*059	Lê Thị Lý Huyền	17/12	22124CLC	9.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
4	22*@*204	Cao Hoài Nam	13/06	22124	9.65	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
5	22*@*240	Nguyễn Hồng Thắm	05/06	22124	9.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
6	22*@*125	Nguyễn Thị Hương Tiên	01/07	22124CLC	9.35	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
7	22*@*215	Võ Tiếng Nhân	09/09	22124	9.35	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	2,832,000
8	22*@*172	Nguyễn Phú Hào	07/04	22124	9.35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
9	22*@*154	Nguyễn Thụy Hồng Ân	06/06	22124	9.34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
10	22*@*153	Văn Thị Vân Anh	10/04	22124	9.3	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
11	22*@*025	Đỗ Minh An	27/12	22124CLC	9.3	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
12	22*@*138	Nguyễn Minh Trí	19/05	22124CLC	9.3	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
13	22*@*049	Trần Gia Hân	02/10	22124CLC	9.3	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
14	22*@*168	Mai Thị Hồng Gấm	17/07	22124	9.3	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
15	22*@*249	Nguyễn Châu Thanh Thư	15/12	22124	9.25	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	2,832,000
16	22*@*161	Đỗ Cao Danh	28/07	22124	9.25	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	2,832,000
17	22*@*108	Nguyễn Phát Tài	13/04	22124CLC	9.2	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	2,832,000
18	22*@*203	Trần Thị Thảo Na	28/11	22124	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000

19	22*@*236	Nguyễn Ngọc Thanh	12/03	22124	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
20	22*@*076	Phạm Thị Thùy Linh	28/08	22124CLC	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
21	22*@*103	Phan Châu Quý	02/01	22124CLC	9.15	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
22	22*@*228	Trương Minh Quy	09/05	22124	9.15	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
23	22*@*258	Đặng Anh Tuấn	01/06	22124	9.15	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
24	22*@*247	Đào Thị Thanh Thủy	04/07	22124	9.15	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
25	22*@*069	Huỳnh Diễm Lê	28/11	22124CLC	9.15	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
26	22*@*245	Hoàng Minh Thuận	23/09	22124	9.15	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
27	22*@*219	Âu Thảo Như	08/05	22124	9.15	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
28	22*@*201	Nguyễn Quốc Mỹ	28/04	22124	9.14	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
29	22*@*178	Nguyễn Thị Thanh Hiền	29/06	22124	9.1	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
30	22*@*205	Nguyễn Hải Nam	05/01	22124	9.1	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
31	22*@*166	Đỗ Diệp Đan	03/06	22124	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
32	22*@*141	Lê Thị Bạch Tuyết	01/04	22124CLC	9.06	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
33	22*@*171	Thái Thị Ngọc Giàu	20/03	22124	9.05	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
34	22*@*159	Đặng Quỳnh Châu	27/05	22124	9.05	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
35	22*@*256	Nguyễn Thị Thanh Trúc	20/01	22124	9.0	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
36	22*@*231	Trịnh Ngọc Quyên	29/11	22124	9.0	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
37	22*@*214	Đặng Đức Thanh Nhân	01/06	22124	9.0	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
38	22*@*244	Đinh Hương Thơm	19/06	22124	9.0	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
39	22*@*080	Phạm Quỳnh Mai	30/07	22124CLC	9.0	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
40	22*@*202	Tạ Hoàng Mỹ	20/05	22124	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
41	22*@*053	Nguyễn Thị Thúy Hiệp	30/06	22124CLC	8.95	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	2,832,000
42	22*@*099	Nguyễn Ngọc Mai Phương	18/06	22124CLC	8.95	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
43	22*@*090	Nguyễn Văn Nhân	07/02	22124CLC	8.95	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
44	22*@*110	Đặng Thị Phương Thảo	30/04	22124CLC	8.9	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
45	22*@*062	Bạch Ngọc Kim Huỳnh	02/08	22124CLC	8.86	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
46	22*@*098	Nguyễn Lê Nhật Phương	17/02	22124CLC	8.85	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2,832,000
47	22*@*122	Trần Anh Thư	20/09	22124CLC	8.78	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
48	22*@*132	Quảng Thị Thu Trang	26/03	22124CLC	8.78	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
49	22*@*178	Trần Đình Khoa	11/04	22124CLC	8.76	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2,832,000
50	22*@*040	Nguyễn Bá Trà Giang	09/08	22124CLC	8.75	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
51	22*@*119	Huỳnh Ngọc Thúy	26/01	22124CLC	8.75	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
52	22*@*027	Lưu Quỳnh Anh	03/07	22124CLC	8.7	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
53	22*@*121	Nguyễn Hồng Minh Thư	01/11	22124CLC	8.68	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000

54	22*@*076	Bùi Gia Hân	03/09	22124CLC	8.68	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
55	22*@*034	Nguyễn Như Diễm	20/02	22124CLC	8.68	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
56	22*@*137	Nguyễn Thị Thùy Trâm	05/12	22124CLC	8.66	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	2,832,000
57	22*@*901	Lê Thị Mỹ Diễm	23/03	22124CLC	8.62	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2,832,000
58	22*@*051	Phạm Thị Thanh Hiền	10/10	22124CLC	8.6	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
59	22*@*035	Đặng Khánh Duy	27/08	22124CLC	8.6	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
60	22*@*135	Bùi Chân Hưng	02/07	22124CLC	8.51	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	2,832,000
61	22*@*238	Nguyễn Thị Thanh Thảo	27/01	22124	10.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Thương mại điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*093	Ngô Thị Cẩm Huệ	12/01	22126	9.4	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
2	22*@*085	Nguyễn Thị Phương Duyên	12/05	22126	9.35	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
3	22*@*066	Trần Thị Tố Trinh	06/01	22126CLC	9.3	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	11,328,000
4	22*@*023	Nguyễn Thị Kim Hồng	20/09	22126CLC	9.26	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	11,328,000
5	22*@*098	Trần Phương Linh	17/04	22126	9.25	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
6	22*@*042	Nguyễn Thị Vân Nhi	07/07	22126CLC	9.22	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	11,328,000
7	22*@*144	Phan Thị Cẩm Tú	10/04	22126	9.15	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
8	22*@*105	Nguyễn Phạm Hà My	10/01	22126	9.15	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	2,832,000
9	22*@*089	Phạm Huỳnh Đức	15/03	22126	9.15	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
10	22*@*090	Hoàng Thị Hiền	18/04	22126	9.0	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
11	22*@*145	Hoàng Thị Vy	17/06	22126	9.0	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
12	22*@*108	Lê Nguyễn Hạnh Ngân	24/01	22126	8.95	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
13	22*@*040	Phạm Nguyễn Tiểu My	11/01	22126CLC	8.88	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	11,328,000
14	22*@*123	Nguyễn Thị Phước Sang	05/07	22126	8.81	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
15	22*@*082	Trần Quốc Bảo	14/04	22126	8.79	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	2,832,000
16	22*@*001	Nguyễn Khoa Nam An	26/07	22126CLC	8.78	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	11,328,000
17	22*@*113	Nguyễn Thị Ngọc Nhã	16/04	22126	8.75	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
18	22*@*127	Nguyễn Thị Mỹ Thi	11/12	22126	8.65	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
19	22*@*103	Bùi Lê Thảo My	28/09	22126	8.6	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2,832,000
20	22*@*125	Nguyễn Thanh Thảo	14/11	22126	8.5	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2,832,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Kế toán**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*043	Phạm Lê Hoài An	15/03	23125	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	23*@*124	Lê Tuấn Tú	07/05	23125	9.18	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

3	23*@*030	Phạm Thị Phương Quyên	24/09	23125CLC	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
4	23*@*062	Trần Thị Thương Hoài	04/07	23125	8.9	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Kinh doanh quốc tế**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*071	Phạm Thị Yến Nhi	20/07	23136	9.08	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
2	23*@*084	Nguyễn Xuân Quang	28/11	23136	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
3	23*@*018	Lê Thanh Dàng	04/11	23136	9.05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
4	23*@*085	Đặng Mỹ Quyên	24/03	23136	8.97	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500

**Khóa: 2023 - Ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*118	Thái Thị Thanh Tiên	29/09	23132	9.56	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
2	23*@*011	Phan Thị Ngọc Bích	06/02	23132	9.55	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
3	23*@*090	Trần Lê Quỳnh Như	13/11	23132	9.55	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
4	23*@*033	Lê Thu Hoài	22/07	23132	9.42	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Quản lý công nghiệp**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*104	Trần Nguyễn Hồng Ngọc	25/06	23124CLC	9.49	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	23*@*097	Hồ Thị Ly Na	07/11	23124CLC	9.45	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
3	23*@*089	Phan Lê Diễm Kiều	23/11	23124CLC	9.35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
4	23*@*214	Nguyễn Thành Phú	12/08	23124	9.14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
5	23*@*194	Vũ Quang Kỳ	19/02	23124	9.09	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
6	23*@*246	Phan Trường Vũ	09/12	23124	9.06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Thương mại điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*032	Hồ Đắc Phát	17/12	23126CLC	9.63	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
2	23*@*070	Nguyễn Khánh Duy	04/05	23126	9.45	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
3	23*@*093	Trịnh Thị Linh	21/02	23126	9.38	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
4	23*@*082	Phan Thị Thúy Hiền	08/03	23126	9.23	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Kế toán**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*064	Nguyễn Thị Thu Lý	18/01	24125	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

2	24*@*030	Lý Huyền Hân	03/07	24125	9.05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
3	24*@*039	Nguyễn Thị Thanh Hòa	08/10	24125	8.99	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
4	24*@*110	Nguyễn Minh Thơ	12/07	24125	8.9	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
5	24*@*038	Nguyễn Thị Khánh Hòa	08/10	24125	8.8	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Kinh doanh quốc tế**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*004	Bùi Thị Mỹ Anh	03/10	24136	9.3	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
2	24*@*080	Nguyễn Thị Phương Thảo	19/02	24136	9.23	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
3	24*@*019	Đào Thị Duyên	25/06	24136	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
4	24*@*039	Lê Thị Vân Khánh	30/08	24136	9.09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*015	Trương Gia Bảo	15/05	24132	9.13	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
2	24*@*045	Hoàng Thị Thanh Hải	07/08	24132	9.08	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
3	24*@*004	Nguyễn Minh Anh	16/04	24132	9.07	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
4	24*@*088	Hoàng Kim	24/12	24132	9.01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
5	24*@*094	Nguyễn Thành Lâm	05/01	24132	8.97	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
6	24*@*095	Nguyễn Nhật Lập	06/04	24132	8.95	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
7	24*@*076	Tạ Thanh Hường	16/01	24132	8.94	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500

**Khóa: 2024 - Ngành: Quản lý công nghiệp**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*120	Hoàng Bảo Hân	20/10	24124	9.56	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	24*@*115	Hồ Lưu Hà	19/08	24124	9.38	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
3	24*@*101	Nguyễn Thị Thùy Trang Chi	18/09	24124	9.35	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
4	24*@*102	Trần Thị Thuý Diễm	20/06	24124	9.31	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Thương mại điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*035	Nguyễn Ngọc Phương Dung	08/11	24126	9.11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
2	24*@*059	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	03/10	24126	9.05	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	18,917,500
3	24*@*098	Dương Gia Khánh	17/07	24126	9.04	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
4	24*@*131	Nguyễn Thị Trà Mi	30/04	24126	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
5	24*@*039	Nguyễn Ngọc Trúc Đào	20/11	24126	9.03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000

6	24*@*023	Mai Ngọc Châu	02/09	24126	9.02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
7	24*@*182	Nguyễn Hoàng Kim Phụng	09/05	24126	9.0	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
8	24*@*057	Lê Quang Hải	22/01	24126	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
9	24*@*090	Vũ Trọng Huy	02/08	24126	8.99	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ tài chính**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*027	Tạ Võ Hữu Quyền	12/05	25167	8.66	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Kế toán**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*159	Trương Thanh Trúc	04/07	25125	8.98	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	25*@*022	Đỗ Hà Ngọc Ánh	23/09	25125	8.93	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
3	25*@*110	Ngô Thị Hồng Nhung	15/08	25125	8.79	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
4	25*@*056	Nguyễn Thị Kim Hồng	26/04	25125	8.65	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	18,400,000
5	25*@*079	Cao Thị Thanh Loan	12/12	25125	8.63	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
6	25*@*021	Vương Thị Quỳnh Anh	29/03	25125	8.61	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Kinh doanh quốc tế**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*067	Lê Thị Khánh Linh	15/09	25136	9.01	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
2	25*@*075	Nguyễn Thị Quỳnh Lưu	24/05	25136	8.97	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
3	25*@*113	Trương Mỹ Phượng	28/01	25136	8.86	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
4	25*@*040	Võ Ngọc Gia Hân	20/03	25136	8.85	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	18,917,500
5	25*@*114	Nguyễn Đình Thế Quang	29/10	25136	8.8	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	18,917,500
6	25*@*159	Lê Thị Phương Trinh	26/05	25136	8.79	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500

**Khóa: 2025 - Ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*044	Huỳnh Hoàng Bảo Hân	17/02	25132	9.13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
2	25*@*039	Hoàng Thị Thu Hằng	25/01	25132	9.03	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
3	25*@*171	Nguyễn Đoàn Hải Trà	18/01	25132	8.97	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
4	25*@*189	Nguyễn Thị Ý Vy	23/11	25132	8.96	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
5	25*@*052	Bùi Đình Hoài	26/07	25132	8.89	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500

**Khóa: 2025 - Ngành: Quản lý công nghiệp**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*102	Nguyễn Đức Huy	09/10	25124	8.87	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	25*@*175	Lê Anh Thư	15/08	25124	8.71	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
3	25*@*118	Võ Thị Kim Liên	06/12	25124	8.65	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
4	25*@*100	Nguyễn Huy Hoàng	13/07	25124	8.65	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
5	25*@*115	Dương Huỳnh Nhật Lâm	16/06	25124	8.61	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Quản trị kinh doanh**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*030	Trần Thị Thu Trang	05/01	25166	8.26	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Thương mại điện tử**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*175	Phạm Thị Thu Thảo	07/05	25126	9.01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
2	25*@*171	Bùi Trần Ngọc Thảo	15/03	25126	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
3	25*@*037	Danh Trần Minh Dũng	20/03	25126	8.98	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
4	25*@*166	Nguyễn Thanh Sơn	25/05	25126	8.98	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
5	25*@*212	Võ Lê Ngọc Trâm	06/03	25126	8.93	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
6	25*@*240	Võ Yến Vy	07/06	25126	8.92	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
7	25*@*108	Kiều Anh Nghĩa	13/11	25126	8.87	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
8	25*@*017	Nguyễn Kim Ngọc Ánh	20/09	25126	8.84	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500

**Đơn vị: Ngoại ngữ**

**Khóa: 2022 - Ngành: Ngôn ngữ Anh**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*050	Nguyễn Lê Gia Hân	17/03	22131TI	9.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
2	22*@*078	Lê Trần Phương Linh	14/02	22131TI	9.7	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	6,258,000
3	22*@*005	Đoàn Lê Huyền Anh	02/09	22131BE	9.5	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
4	22*@*080	Nguyễn Ngọc Linh	28/02	22131BE	9.5	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	6,258,000
5	22*@*046	Nguyễn Thị Hạnh	22/05	22131BE	9.5	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	6,258,000
6	22*@*159	Phan Thị Thanh Tuyền	05/04	22131BE	9.5	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	6,258,000
7	22*@*127	Nguyễn Thu Thảo	03/03	22131BE	9.46	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
8	22*@*052	Phan Ngọc Hân	13/06	22131BE	9.4	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
9	22*@*035	Nguyễn Thị Thùy Duyên	13/07	22131BE	9.4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
10	22*@*029	Huỳnh Trần Trường Chinh	09/02	22131BE	9.3	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000

11	22*@*105	Nguyễn Thị Hồng Nhung	27/10	22131BE	9.3	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
12	22*@*141	Nguyễn Minh Thư	09/10	22131TI	9.2	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	6,258,000
13	22*@*137	Lê Mai Thuy	27/02	22131TI	9.0	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
14	22*@*049	Hồ Gia Hân	18/10	22131BE	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Sư phạm Tiếng Anh**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*015	Lê Trọng Nhân	04/01	22950	9.8	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
2	22*@*021	Nguyễn Đỗ Anh Thư	14/03	22950	9.8	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
3	22*@*025	Lê Vũ Ngọc Trâm	21/09	22950	9.39	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
4	22*@*026	Phan Ngọc Quỳnh Trâm	18/11	22950	9.37	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Ngôn ngữ Anh**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*030	Nguyễn Tấn Đạt	21/09	23131BE	9.0	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	23*@*111	Huỳnh Thị Huế Như	06/08	23131BE	8.97	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	18,400,000
3	23*@*137	Nguyễn Thị Phương Thảo	21/08	23131BE	8.92	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	18,400,000
4	23*@*119	Nguyễn Ngọc Lan Phương	01/10	23131BE	8.88	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
5	23*@*135	Đình Ngọc Thảo	02/12	23131TI	8.39	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	18,400,000
6	23*@*043	Phạm Gia Hân	30/07	23131TI	8.32	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Sư phạm Tiếng Anh**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*013	Lê Thị Hoài Thanh	09/02	23950	8.98	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Ngôn ngữ Anh**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*066	Võ Lư Khoa	10/12	24131TI	9.3	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	24*@*043	Phạm Ngọc Hiền	30/09	24131TI	9.12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
3	24*@*069	Nguyễn Tuấn Kiệt	10/03	24131TI	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
4	24*@*116	Đường Huỳnh Minh Nhựt	07/01	24131BE	8.94	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	18,400,000
5	24*@*140	Hồ Thị Hạnh Tâm	07/01	24131BE	8.85	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
6	24*@*120	Thạch Trường Phú	20/04	24131BE	8.83	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
7	24*@*052	Ngô Đức Hưng	12/01	24131BE	8.82	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Sư phạm Tiếng Anh**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*029	Lâm Bảo Quỳnh Như	26/10	24950	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	24*@*031	Nguyễn Khánh Phi	06/09	24950	8.93	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Ngôn ngữ Anh**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*164	Trần Thị Thu Trang	05/08	25131TI	9.09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	25*@*076	Lê Gia Huy	01/01	25131TI	8.83	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
3	25*@*172	Nguyễn Cát Tường	05/11	25131BE	8.64	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
4	25*@*155	Nguyễn Lê Minh Thư	04/07	25131BE	8.55	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
5	25*@*085	Hoàng Trần Phương Linh	08/07	25131BE	8.54	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	18,400,000
6	25*@*121	Lương Phạm Hoàng Oanh	03/05	25131BE	8.38	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Sư phạm Tiếng Anh**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*053	Đào Hải Trí	17/09	25950	9.41	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	25*@*012	Nguyễn Minh Hằng	16/07	25950	9.34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

**Đơn vị: Thời trang và Du lịch**

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ may**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*141	Huỳnh Thị Kim Thắm	06/03	22109	9.25	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
2	22*@*116	Trà Như Ngọc	01/01	22109	9.17	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	6,104,000
3	22*@*151	Phan Thị Bích Trâm	16/02	22109	9.12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
4	22*@*146	Nguyễn Ngọc Minh Thư	01/01	22109	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
5	22*@*159	Trần Phạm Gia Uyên	05/01	22109	8.95	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
6	22*@*142	Nguyễn Thị Kim Thoa	08/05	22109	8.94	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	6,104,000
7	22*@*089	Lê Thị Mỹ Duyên	06/12	22109	8.91	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	6,104,000
8	22*@*124	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	03/08	22109	8.86	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
9	22*@*130	Nguyễn Thị Tố Như	12/02	22109	8.85	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	6,104,000
10	22*@*128	La Thị Yên Như	17/07	22109	8.84	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
11	22*@*076	Nguyễn Khắc Phương Uyên	24/09	22109CLC	8.59	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	10,464,000
12	22*@*043	Võ Thị Hồng Nhung	14/11	22109CLC	8.54	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
13	22*@*065	Đoàn Thùy Trang	29/03	22109CLC	8.38	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
14	22*@*070	Nguyễn Ngọc Hồng Trinh	13/03	22109CLC	8.12	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	10,464,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*015	Đoàn Lý Diệu Hạnh	20/08	22159	9.4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,682,000
2	22*@*053	Phạm Thị Phương Thảo	30/12	22159	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,682,000
3	22*@*024	Nguyễn Huỳnh Hương	16/02	22159	9.1	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	2,682,000
4	22*@*052	Nguyễn Thị Thu Thảo	19/07	22159	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,682,000
5	22*@*040	Trần Hoàng Yến Nhi	05/04	22159	9.0	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	2,682,000
6	22*@*029	Cao Thị Trúc Ly	26/12	22159	9.0	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	2,682,000
7	22*@*009	Lê Thị Bích Châu	01/02	22159	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,682,000
8	22*@*001	Phan Nguyễn Phú An	01/04	22159	8.9	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2,682,000
9	22*@*007	Trương Quốc Bình	04/01	22159	8.9	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	2,682,000
10	22*@*038	Huỳnh Thị Yến Nhi	28/06	22159	8.8	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	2,682,000
11	22*@*065	Nguyễn Khánh Vy	23/04	22159	8.7	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,682,000
12	22*@*055	Lê Duy Thiện	09/04	22159	8.67	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	2,682,000
13	22*@*004	Nguyễn Hồng Anh	21/09	22159	8.6	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	2,682,000
14	22*@*036	Trần Nguyễn Hoàng Nguyên	29/08	22159	8.5	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,682,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Thiết kế thời trang**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*051	Hứa Thiên Thạch	22/08	22123	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
2	22*@*068	Trần Thị Thảo Uyên	01/01	22123	8.87	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	6,258,000
3	22*@*008	Nguyễn Thái Kim Anh	29/06	22123	8.77	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	6,258,000
4	22*@*049	Đỗ Lê Như Tâm	11/07	22123	8.61	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	6,258,000
5	22*@*077	Trịnh Hồng Vỹ	19/11	22123	8.61	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	6,258,000
6	22*@*067	Lê Ngọc Tú Uyên	07/06	22123	8.61	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,258,000
7	22*@*003	Nguyễn Đình Minh Quân	15/11	22123	8.56	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	6,258,000
8	22*@*070	Võ Thị Hồng Vân	09/06	22123	8.54	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	6,258,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ may**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*145	Lê Thị Anh Thư	23/11	23109	9.02	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	23*@*144	Trần Thị Hồng Thúy	13/02	23109	8.92	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	20,700,000
3	23*@*176	Nguyễn Thị Quỳnh Xuân	17/09	23109	8.92	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	20,700,000
4	23*@*005	Lê Thảo Chi	15/10	23109CLC	8.57	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*056	Đỗ Trần Bảo Trâm	09/03	23159	8.67	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	23*@*070	Bùi Như Ý	09/11	23159	8.56	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Thiết kế thời trang**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*052	Trần Kim Thảo	02/03	23123	8.91	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	23*@*005	Phạm Thị Ngọc Chung	09/10	23123	8.76	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ may**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*085	Trần Thị Mỹ Nhiên	27/08	24109	9.17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24*@*126	Nguyễn Thị Thủy Tiên	11/11	24109	8.89	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	24*@*096	Nguyễn Lê Hoài Phong	06/07	24109	8.88	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	20,700,000
4	24*@*039	Nguyễn Thị Xuân Hòa	15/10	24109	8.81	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	20,700,000
5	24*@*005	Đỗ Huỳnh Tuấn Anh	10/03	24109	8.76	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*020	Lưu Nguyễn Bảo Hân	18/09	24159	8.46	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	24*@*046	Đặng Nguyễn Linh Nhi	29/03	24159	8.39	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Thiết kế thời trang**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*019	Phạm Tấn Đạt	21/08	24123	9.34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	24*@*014	Lê Khả Doanh	08/02	24123	9.22	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ may**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*144	Nguyễn Thị Ái Vy	21/03	25109	8.53	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	25*@*119	Huỳnh Huyền Trân	02/04	25109	8.5	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	25*@*117	Dương Bảo Trân	12/11	25109	8.47	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	25*@*015	Phạm Lệ Chi	20/10	25109	8.38	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*056	Phạm Tú Uyên	18/05	25159	8.56	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	18,400,000
2	25*@*024	Nguyễn Hương Lan	29/05	25159	8.5	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Thiết kế thời trang**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*009	Nguyễn Lê Quỳnh Hân	28/06	25123	8.95	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

**Đơn vị: Viện Sư phạm kỹ thuật**

**Khóa: 2023 - Ngành: Sư phạm công nghệ**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*006	Hồ Phạm Ngọc Bích	17/09	23951	8.41	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Tâm lý học giáo dục**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*057	Đỗ Nguyễn Thanh Vy	07/06	24164	8.63	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	24*@*052	Lê Đào Nhã Uyên	07/08	24164	8.43	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Tâm lý học giáo dục**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*040	Nguyễn Ngọc Diễm My	22/12	25164	8.33	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	25*@*018	Đoàn Đức Phi Hào	09/12	25164	8.27	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	18,400,000
3	25*@*009	Đặng Thị Bảo Ân	04/10	25164	8.27	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
4	25*@*039	Nguyễn Hoài My	16/09	25164	8.23	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

**Đơn vị: Xây dựng**

**Khóa: 2021 - Ngành: Kiến trúc**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	21*@*125	Thái Hà Anh Thi	10/11	21157	9.5	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	7,273,000
2	21*@*117	Nguyễn Thị Thu Phương	21/08	21157	9.0	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	7,273,000
3	21*@*027	Nguyễn Trung Hưng	21/05	21157	8.9	Giỏi	72	Khá	Khá	7,273,000
4	21*@*105	Cao Thị Ngọc Linh	11/05	21157	8.0	Giỏi	76	Khá	Khá	7,273,000
5	21*@*116	Nguyễn Hữu Phát	07/07	21157	7.8	Khá	81	Tốt	Khá	7,273,000

**Khóa: 2021 - Ngành: Kiến trúc nội thất**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	21*@*082	Nguyễn Thị Kim Thanh	16/05	21140	8.76	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	7,273,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*317	Nguyễn Nhật Sang	05/03	22149	9.6	Xuất sắc	77	Khá	Khá	6,104,000
2	22*@*343	Nguyễn Hữu Thoại	27/08	22149	9.5	Xuất sắc	77	Khá	Khá	6,104,000
3	22*@*060	Hori Mỹ Ca	01/10	22149CLC	9.43	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
4	22*@*088	Lê Hồ Anh Hoàng	10/05	22149CLC	9.36	Xuất sắc	70	Khá	Khá	6,104,000
5	22*@*336	Hồ Văn Thắng	27/07	22149	9.1	Xuất sắc	71	Khá	Khá	6,104,000
6	22*@*248	Nguyễn Hoàng Hải	19/06	22149	8.92	Giỏi	72	Khá	Khá	6,104,000
7	22*@*381	Nguyễn Thành Vinh	02/06	22149	8.63	Giỏi	74	Khá	Khá	6,104,000
8	22*@*090	Trần Huy Hoàng	27/12	22149CLC	8.57	Giỏi	70	Khá	Khá	6,104,000
9	22*@*259	Lê Hoàng Huy	24/03	22149	8.52	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	6,104,000
10	22*@*076	Nguyễn Thành Đạt	09/08	22149CLC	8.51	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
11	22*@*072	Trần Triều Dương	25/06	22149CLC	8.5	Giỏi	77	Khá	Khá	6,104,000
12	22*@*332	Lê Văn Thái	16/06	22149	8.43	Giỏi	70	Khá	Khá	6,104,000
13	22*@*139	Trương Thị Quỳnh Như	30/06	22149CLC	8.31	Giỏi	73	Khá	Khá	6,104,000
14	22*@*058	Võ Thanh Bảo	30/10	22149CLC	8.29	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	6,104,000
15	22*@*132	Huỳnh Minh Nam	24/06	22149CLC	8.27	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
16	22*@*380	Ngô Thanh Vinh	01/12	22149	8.24	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	6,104,000
17	22*@*373	Danh Thị Ánh Tuyết	31/10	22149	8.2	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	6,104,000
18	22*@*109	Trần Tuấn Khánh	05/12	22149CLC	8.2	Giỏi	76	Khá	Khá	6,104,000
19	22*@*141	Trương Tam Phong	01/06	22149CLC	8.06	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	6,104,000
20	22*@*278	Lê Thành Lộc	06/12	22149	8.05	Giỏi	70	Khá	Khá	6,104,000
21	22*@*210	Phan Tấn An	12/06	22149	7.92	Khá	81	Tốt	Khá	6,104,000
22	22*@*315	Đương Bá Quỳnh	03/01	22149	7.88	Khá	99	Xuất sắc	Khá	6,104,000
23	22*@*347	Nguyễn Thị Minh Thư	21/07	22149	7.8	Khá	76	Khá	Khá	6,104,000
24	22*@*274	Nguyễn Văn Khánh	27/10	22149	7.78	Khá	85	Tốt	Khá	6,104,000
25	22*@*379	Huỳnh Phước Vinh	10/09	22149	7.77	Khá	79	Khá	Khá	6,104,000
26	22*@*239	Lê Thành Đạt	10/12	22149	7.73	Khá	78	Khá	Khá	6,104,000
27	22*@*102	Phạm Minh Hưng	01/10	22149CLC	7.52	Khá	70	Khá	Khá	6,104,000
28	22*@*148	Lê Trọng Phước	06/02	22149CLC	7.32	Khá	74	Khá	Khá	6,104,000
29	22*@*176	Nguyễn Phú Thịnh	29/12	22149CLC	7.24	Khá	77	Khá	Khá	6,104,000

30	22*@*131	Đình Hoài Nam	20/10	22149CLC	7.22	Khá	72	Khá	Khá	6,104,000
----	----------	---------------	-------	----------	------	-----	----	-----	-----	-----------

**Khóa: 2022 - Ngành: Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*041	Lê Trọng Tinh	15/01	22135	8.75	Giỏi	78	Khá	Khá	2,616,000
2	22*@*002	Nguyễn Thị Xuân Cúc	02/08	22135	8.51	Giỏi	73	Khá	Khá	2,616,000
3	22*@*039	Lê Nguyễn Thanh Thường	29/11	22135	8.2	Giỏi	76	Khá	Khá	2,616,000
4	22*@*011	Nguyễn Văn Hiệp	24/01	22135	7.87	Khá	71	Khá	Khá	2,616,000
5	22*@*021	Nguyễn Phúc Kiều	18/09	22135	7.75	Khá	70	Khá	Khá	2,616,000
6	22*@*027	Hoàng Quang Minh	28/09	22135	7.66	Khá	73	Khá	Khá	2,616,000
7	22*@*032	Nguyễn Thành Phát	20/08	22135	7.58	Khá	79	Khá	Khá	2,616,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Kiến trúc**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*073	Bùi Thị Mỹ Trà	04/01	22157	8.42	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	20,585,000
2	22*@*055	Võ Công Sơn	25/06	22157	8.31	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,585,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Kiến trúc nội thất**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*034	Trương Thị Mộng Ni	14/02	22140	8.28	Giỏi	75	Khá	Khá	17,900,000
2	22*@*041	Phạm Thị Thanh Tâm	22/09	22140	8.03	Giỏi	73	Khá	Khá	17,900,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*018	Trần Gia Kiệt	21/02	22127	7.64	Khá	89	Tốt	Khá	6,104,000
2	22*@*002	Phạm Gia Bảo	07/04	22127	7.53	Khá	92	Xuất sắc	Khá	6,104,000
3	22*@*003	Võ Duy Bảo	20/04	22127	7.37	Khá	83	Tốt	Khá	6,104,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Quản lý và vận hành hạ tầng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*010	Đỗ Thanh Đại	07/07	22160	8.53	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
2	22*@*034	Vũ Tiến Thành	05/03	22160	8.44	Giỏi	70	Khá	Khá	6,104,000

**Khóa: 2022 - Ngành: Quản lý xây dựng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22*@*041	Võ Trần Bảo Lưu	19/08	22155	9.02	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	10,464,000

2	22*@*050	Nguyễn Thành Nhân	06/10	22155	8.87	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	10,464,000
3	22*@*017	Lê Mỹ Duyên	16/06	22155	8.83	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	10,464,000
4	22*@*076	Lương Quý Tùng	14/09	22155	8.63	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
5	22*@*074	Phạm Thị Huyền Trân	30/05	22155	8.58	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	10,464,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*111	Đặng Thịnh Phát	06/06	23149CLC	8.6	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23*@*327	Phạm Văn Tuấn	15/06	23149	8.5	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	20,700,000
3	23*@*243	Nguyễn Thanh Lâm	27/07	23149	8.46	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	23*@*279	Trần Như Phương	16/07	23149	8.33	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
5	23*@*209	Phạm Thế Hiền	13/03	23149	8.27	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
6	23*@*315	Đỗ Văn Tình	19/06	23149	8.18	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	20,700,000
7	23*@*069	Huỳnh Bá Học	29/06	23149CLC	8.11	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	20,700,000
8	23*@*165	Nguyễn Long Vũ	16/06	23149CLC	8.05	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*027	Nguyễn Đăng Nam	23/04	23135	8.72	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Kiến trúc**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*032	Mai Thanh Chân Khang	27/05	23157	8.85	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	23,000,000
2	23*@*021	Nguyễn Hào	26/03	23157	8.62	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	23,000,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Kiến trúc nội thất**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*010	Nguyễn Khắc Đăng	19/03	23140	8.26	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	23,000,000
2	23*@*013	Hồ Gia Hân	23/07	23140	8.15	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	23,000,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*007	Nguyễn Văn Cường	28/07	23127	9.37	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	23*@*008	Nguyễn Huỳnh Phương Dung	05/05	23127	9.04	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Quản lý và vận hành hạ tầng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*009	Phan Thị Ngọc Diệp	30/10	23160	8.11	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23*@*053	Lê Thanh Trúc	26/08	23160	8.02	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2023 - Ngành: Quản lý xây dựng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23*@*028	Trần Đặng Ngọc Khuê	19/08	23155	8.31	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	20,700,000
2	23*@*066	Thái Đức Tịnh	21/09	23155	8.03	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*220	Phan Phạm Hồng Phước	03/08	24149	9.3	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24*@*127	Âu Đức Hiếu	05/08	24149	9.12	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
3	24*@*151	Trần Nguyên Quỳnh Hương	23/09	24149	9.11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
4	24*@*288	Nguyễn Gia Trưởng	03/07	24149	9.01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
5	24*@*129	Nguyễn Trung Hiếu	26/12	24149	8.93	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
6	24*@*155	Nguyễn Duy Khang	08/09	24149	8.78	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	20,700,000
7	24*@*214	Tạ Thiên Phú	06/10	24149	8.76	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*021	Nguyễn Quốc Lâm	21/08	24135	8.62	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24*@*049	Văn Thị Thanh Thi	21/03	24135	8.57	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Kiến trúc**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*080	Đoàn Triệu Viên	19/07	24157	9.12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	26,000,000
2	24*@*061	Nguyễn Minh Thuận	07/05	24157	8.92	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	23,000,000
3	24*@*036	Nguyễn Thành Nguyên	24/07	24157	8.7	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	23,000,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Kiến trúc nội thất**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*047	Ngô Thanh Sơn	27/05	24140	8.35	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	23,000,000
2	24*@*054	Lương Mai Thy	27/12	24140	8.29	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	23,000,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*045	Võ Thiện Nhân	25/05	24127	8.38	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24*@*029	Nguyễn Minh Khang	21/11	24127	8.12	Giỏi	77	Khá	Khá	18,000,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Quản lý và vận hành hạ tầng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*029	Nguyễn Hoài Phương Khanh	16/11	24160	8.74	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24*@*065	Ngô Nguyễn Thảo Vy	17/05	24160	8.42	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2024 - Ngành: Quản lý xây dựng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24*@*047	Lê Nhật Linh	28/01	24155	8.5	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24*@*087	Lê Thị Ngọc Tuyên	31/07	24155	8.36	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	24*@*082	Nguyễn Nguyên Trường	09/01	24155	8.29	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*103	Phùng Nam Hải	09/05	25149	8.82	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	25*@*107	Bùi Văn Hiếu	01/02	25149	8.63	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	25*@*220	Trần Đức Phát	01/01	25149	8.53	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	25*@*266	Trương Ngọc Thuận	14/02	25149	8.42	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
5	25*@*278	Huỳnh Anh Trí	04/05	25149	8.21	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
6	25*@*214	Nguyễn Yến Nhi	06/04	25149	8.18	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
7	25*@*054	La Đức Ân	28/06	25149	8.11	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	20,700,000
8	25*@*213	Nguyễn Thị Mộng Nhi	28/02	25149	8.11	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*042	Thái Quốc Thiện	12/03	25135	7.85	Khá	79	Khá	Khá	18,000,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Kiến trúc**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*035	Lý Hoài Kim Khoa	24/11	25157	8.66	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	23,000,000
2	25*@*015	Võ Nhất Nam Danh	22/10	25157	8.41	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	23,000,000
3	25*@*023	Hà Quỳnh Hân	25/05	25157	8.37	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	23,000,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Kiến trúc nội thất**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*044	Trương Bảo Ngọc	22/05	25140	8.36	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	23,000,000
2	25*@*049	Ngô Thị Tuệ Nhi	22/12	25140	8.24	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	23,000,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*052	Nguyễn Phạm Tú Uyên	25/08	25127	7.82	Khá	73	Khá	Khá	18,000,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Quản lý và vận hành hạ tầng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*039	Phan Văn Hoàng Vũ	03/01	25160	7.89	Khá	77	Khá	Khá	18,000,000

**Khóa: 2025 - Ngành: Quản lý xây dựng**

STT	MASV	Họ và tên	Ng sinh	Mã CTĐT	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25*@*048	Hồ Thị Diệu Ngân	15/03	25155	8.1	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	20,700,000
2	25*@*052	Đàm Nguyễn Tiên Ngọc	06/07	25155	8.07	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	20,700,000